Vào sáng thứ Sáu 20 tháng 11, trong thời gian cuộc pháo kích ở phía nam Stalingrad mở màn, Quân đoàn tăng số 4 của Kravchenko đã tiến sâu hơn 40 km vào phía sau Quân đoàn số 11 của Strecker, chuyển hướng tấn công sang hướng đông nam. Quân đoàn kỵ binh cận vệ số 3 lúc đó quay sang tấn công Quân đoàn số 11 từ phía sau. Strecker đang cố lập tuyến phòng thủ phía nam khúc quanh lớn sông Đông để bảo vệ khoảng trống phía sau cả tập đoàn quân. Trong khi đó chủ lực của quân đoàn ông phải đối đầu với Tập đoàn quân Soviet số 65 ở phía bắc đang gây áp lực với những đợt tấn công liên tục, cản trở việc bố trí.

Do quân Romania “bỏ chạy tán loạn, phần lớn vứt súng lại” nên Sư đoàn bộ binh số 376 phải quay ngược sang hướng tây, trong khi vẫn cổ tiếp cận với một phần Sư đoàn tăng số 14 ở phía nam. Sư đoàn bộ binh Áo số 44 cũng phải bố trí lại, nhưng “mất nhiều khí tài vì thiếu nhiên liệu nên không thể di chuyển được”.

Ở phía nam của họ, trung đoàn tăng thuộc Sư đoàn tăng số 14 vẫn không biết địch đến từ hướng nào. Họ tiến về phía tây chừng 20 km, sau đó buổi chiều lại rút về Verkhne-Buzinovka. Trên đường, họ đụng phải một trung đoàn kỵ binh bên cánh của Quân đoàn kỵ binh cận vệ Số 3 và diệt gần hết trung đoàn. Qua hai ngày đầu tiên, trung đoàn hạ được 35 xe tăng Soviet. Một phần đội pháo cao xạ Đức không được bảo vệ đã hạ nòng những khẩu “88” của mình chiến đấu chống tăng và đã bị quân Nga tiêu diệt.

“Thảm trạng nhiên liệu” tiếp tục tác động đến các sư đoàn tăng và cơ giới khác đang bắt đầu từ Stalingrad di chuyển về phía tây để tăng cường cho mặt trận mới. Họ còn thiếu cả lính tăng sau khi Hitler ra lệnh đưa hết những ai có thể ra làm lính bộ binh để đánh Stalingrad[[64]](#_64__Ban_goc_co_the_nham_chang). Một quyết định nữa phải hối tiếc là đưa ngựa của Tập đoàn quân số 6 sang phía tây. Chiến tranh vận động kiểu mới mà giờ đây quân Nga áp dụng đã buộc các sư đoàn bộ binh Đức bỏ lại hết pháo.

Sự sụp đổ của quân Romania càng tăng tốc khi các mũi nhọn Soviet thọc sâu hơn. Chẳng có mấy quân trong các đội hậu bị được huấn luyện để chiến đấu, còn các sĩ quan tham mưu thì bỏ cả sở chỉ huy mà chạy. Một phóng viên Soviet theo sau các xe tăng tấn công đã viết, “đường đầy xác giặc; những khẩu pháo bị bỏ lại nòng ngoảnh đi đâu chẳng biết. Ngựa lang thang trong các khe tìm cỏ, vết móng đứt đoạn để lại trên mặt đất phía sau; những cuộn khói xám bốc lên từ những chiếc xe tải bị trúng đạn pháo nát bấy; mũ sắt, lựu đạn và đạn súng trường lán lóc khắp mặt đường”. Lẻ tẻ các nhóm lính Romania vẫn tiếp tục kháng cự trên những khu vực vốn là tiền duyên, nhưng các sư đoàn súng trường Soviet thuộc Tập đoàn tăng số 5 và Tập đoàn quân số 21 nhanh chóng quét sạch họ. Perclaxovsky vốn có sở chỉ huy của một quân đoàn Romania, mà theo lời Tướng Rodin, bị bỏ lại vội vàng đến mức Quân đoàn tăng số 26 của ông còn tìm thấy “tài liệu tác chiến vương vãi trên sàn và áo choàng lông sĩ quan còn treo trên mắc” - chủ nhân của chúng cứ thế mà chuồn vào đêm lạnh giá. Quan trọng hơn với đoàn quân cơ giới Soviet là họ còn thu được cả kho nhiên liệu còn nguyên.

Trong khi đó, Sư đoàn tăng số 22, không chống hổi những chiếc T-34 của Quân đoàn tăng số 1, đành phải rút. Ngày hôm sau, nó cố tấn công theo hướng đông bắc nhưng đã nhanh chóng bị bao vây. Lực lượng chỉ còn hơn một đại đội tăng, nó phá vây chạy về hướng tây nam, bị Quân đoàn kỵ binh Soviet số 8 đuổi theo sát nút.

Lúc bấy giờ Quân đoàn tăng số 26 của Rodin vừa đánh tan một phần Sư đoàn tăng số 1 Romania gặp trên đường, bắt đầu băng qua thảo nguyên trống trải tiến vế phía đông nam. Đoàn quân Soviet được dặn không cần để ý đến quân địch bị bỏ lại sau mà tập trung vào mục tiêu. Nếu máy bay trinh sát của Luftwaffe có thể nhận ra ba hướng khá song song của ba quân đoàn tăng vào chiều 10 tháng 11 thi chuông báo động ở Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 có lẽ đã rung sớm hơn.

Đơn vị chính của Romania còn chiến đấu hiệu quả lúc đó là “nhóm Lascar”. Nó gồm những gì còn lại của Quân đoàn số 5, được Trung tướng Mihail Lascar can trường tập hợp lại sau khi bị chia cắt giữa hai mũi nhọn thiết giáp Soviet. Đã từng được thưởng Chữ thập Hiệp sĩ ở Sevastopol, Lascar là một trong số ít những sĩ quan cao cấp Romania mà quân Đức thực sự coi trọng. Ông cố cầm cự chờ Quân đoàn tăng số 48 đến cứu.

\* \* \*

Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 nằm ở Golubinsky, cách Kalach gần 20 km về phía bắc, sáng thứ Bảy 21 tháng 11 có vẻ bắt đầu trong tâm trạng lạc quan. Lúc 7 giờ 40 phút, “một tường trình về tình hình không thuận lợi” đã được gửi lên Cụm Tập đoàn quân B. Paulus và Schmidt lúc đó vẫn coi cuộc tấn công của Quân đoàn kỵ binh cận vệ số 3 vào cánh trái của Strecker là uy hiếp chính, rõ ràng tưởng rằng lực lượng mà họ điều từ Stalingrad về phía tây đủ xoay chuyển tình thế.

Tuy nhiên trong buổi sáng đó Paulus và Schmidt đã nhận được một loạt cú sốc tệ hại. Những tín hiệu khác nhau đều đưa đến cùng một kết luận. Cụm tập đoàn quân B cảnh báo họ rằng cánh nam của Tập đoàn quân số 6 lúc này đang bị đe dọa từ cả hai bên. Một báo cáo gửi đến cho biết một đoàn thiết giáp lớn (thực ra đó là một phần Quân đoàn tăng số 4 của Kravchenko) chỉ còn cách phía tây của họ chỉ chừng 30 km. Nó đang hướng về xa lộ sông Đông, một mẫu mực của công binh Đức trên bờ tây nối liền hầu hết những cây cầu trên đoạn huyết mạch của con sông. Tập đoàn quân số 6 không có đội quân nào trong vùng này có thể đương đầu với hiểm họa. Đã thế nhiều căn cứ đang sửa chữa và các kho hậu cần lại nằm phơi ra. Rốt cuộc Paulus và Schmidt đã hiểu ra địch đang nhắm đến một vòng vây khép kín. Hai mũi thọc sâu đan chéo từ tây bắc đánh xuống và đông nam đánh lên, gần như chắc chắn là nhắm tới Kalach và những cây cầu của nó.

Phản ứng tai họa của Đức đối với Chiến dịch Sao Thiên Vương không chỉ do niềm tin của Hitler rằng quân Nga đã cạn kiệt dự trữ mà còn do nhận định ngạo mạn của hầu hết các tướng lĩnh nữa. “Paulus và Schmidt đã chờ đợi một cuộc tấn công”, một sĩ quan trong Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 giải thích, “nhưng không phải một cuộc tấn công tầm cỡ này. Đây là lần đầu tiên quân Nga sử dụng xe tăng giống như chúng tôi”. Ngay cả Richthofen cũng ngầm thừa nhận điều đó khi viết về cuộc tấn công của địch rằng “một cuộc đột phá thành công không ngờ nổi với ông”. Thống chế Manstein thì cảm thấy (chắc là xong hết rồi mới ngộ ra) rằng Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 phản ứng quá chậm và cực kỳ cẩu thả trong việc không lường trước nguy cơ đối với Kalach - điểm vượt sông Đông hiển nhiên giữa hai mũi đột phá.

Quá trưa, gần như toàn bộ sĩ quan tham mưu của Paulus được điều lên phía đông đến đầu mối xe lửa ở Gumrak, cách Stalingrad chừng 12 km để lại gần hơn chủ lực của Tập đoàn quân số 6. Trong lúc đó, Paulus và Schmidt bay hai máy bay nhẹ Fieseler Storch đến Nizhne-Chirskaya, nơi họ sẽ họp với Tướng Hoth vào ngày hôm sau. Tại Golubinsky, họ đem tài liệu và kho tàng cùng với vài chiếc máy bay trinh sát không dùng được nằm trên đường băng gần đấy ra đốt, những cột khói bay lên bầu trời lạnh giá. Trong chuyến ra đi vội vã họ còn bỏ qua mất một “quyết định của Fuhrer” do Cụm Tập đoàn quân B chuyển đến vào lúc 3 giờ 23 phút chiều. Quyết định mở đầu bằng câu: “Tập đoàn quân số 6 hãy đứng vững bất chấp mối nguy bị tạm thời vây hãm”.

Không có nhiều hy vọng giữ được các vị trí trong buổi chiều 21 tháng 11 ấy. Sự trì hoãn tới lui của trung đoàn tăng thuộc Sư đoàn tăng số 16 đã để lại một lỗ hổng bên dưới Quân đoàn số 11 của Strecker và các nhóm tạp nham khác đang cố hình thành một tuyến phòng thủ mới. Điều đó đã bị Quân đoàn kỵ binh cận vệ số 3 và Quân đoàn cơ giới số 4 Soviet nhanh chóng khai thác. Với các sư đoàn của Strecker, nguy hiểm đang tăng nhanh từ phía bắc và đông bắc, họ không còn cách nào khác đành phải bắt đầu rút về hướng sông Đông. Một kế hoạch không được cân nhắc kỹ về việc điều các trung đoàn tăng của Tập đoàn quân số 6 sang phía tây, giờ đây đã lộ rõ là, các nỗ lực bị lãng phí một cách nguy hiểm.

\* \* \*

Kalach, mục tiêu chính của ba quân đoàn tăng Soviet, là một trong những điểm dễ tổn thương nhất. Tại đây không được phòng ngự có tổ chức, chỉ là một tập hợp những đơn vị cấp thấp thiếu chọn lọc, chủ yếu là lính hậu cần và bảo trì, một phân đội nhỏ cảnh sát dã chiến và một trận địa phòng không của Luftwaffe.

Đại đội vận tải và xưởng sửa chữa của Sư đoàn tăng số 16 đã về Kalach trú đông. “Tin tức đầu tiên về diễn biến tình hình” mãi 10 giờ sáng ngày 21 tháng 11 mới đến tai họ. Sau đó họ nghe nói những đoàn xe tăng Nga đã đột phá qua quân Romania phía tây bắc và đang tiến đến khu vực của họ trên sông Đông. Vào khoảng 3 giờ chiều, lần đầu tiên họ nghe nói đến một mũi đột phá phía nam Stalingrad. Họ không hề biết rằng quân đoàn cơ giới của Volsky, bất chấp những trùng trình khiến Yeremenko nổi xung, giờ đã đến được sở chỉ huy cũ của Tập đoàn tăng số 4, chỉ còn cách họ gần 50 km về phía đông nam.

Tuyến phòng thủ ở Kalach không chỉ không đủ để thực hiện nhiệm vụ mà còn được điều hành kém cỏi nữa. Bên bờ tây, trên những điểm cao trội lên, có bốn ụ súng cao xạ của Luftwaffe cộng với hai khẩu pháo phòng không nữa ở bờ đông. Chỉ có một nhóm 25 người từ Tổ chức Todt được giao trực tiếp bảo vệ cây cầu, trong khi một tiểu đoàn tạp nham lính hậu phương vẫn đóng trong thị trấn bên bờ đông.

Thiếu tướng Aleksei Rodin, Tư lệnh Quân đoàn tăng số 26 giao nhiệm vụ đánh chiếm cầu Kalach cho Trung tá G. N. Filipov, chỉ huy lữ đoàn tăng số 19. Rời Ostrov lúc nửa đêm, đoàn tăng của Filipov tiến về phía đông đến Kalach trong mấy giờ đầu của ngày 22 tháng 11. Đến 6 giờ 15 sáng, hai xe tăng thu được của Đức và một xe trinh sát bật đèn pha sáng choang để tránh nghi ngờ, lái thẳng lên cây cầu tạm qua sông Đông và nổ súng vào lính gác cầu. Mười sáu xe tăng Soviet khác trong lúc đó lao vào những bụi cây rậm ở những điểm cao trên dòng sông chiếm vị trí. Đây chính là nơi các xe tăng Đức đã nhìn xuống thị trấn vào ngày 2 tháng 8.

Vài xe tăng Soviet bốc cháy nhưng sự táo bạo của Filipov đã được đền đáp. Phân đội gác cầu bị quét sạch, có thừa T-34 để đánh bật mọi mưu toan muộn mằn cho nổ cầu. Bộ binh cơ giới Soviet xuất hiện ở các cao điểm trên bờ sông Đông, rồi một tốp tăng nữa đến. Thêm hai đợt tấn công nữa có pháo binh và súng cối bắn hỗ trợ từ các điểm cao bên kia sông. Đến giữa buổi sáng, bộ binh Soviet tràn vào thị trấn. Đường phố nhốn nháo, đầy nhóc lính Romania lạc đơn vị. Không lâu sau, mấy khẩu súng hạng nặng do tiểu đoàn tạp nham điều khiển hết đạn hoặc không dùng được nữa, tuy thế cánh tài xế và thợ máy cũng không bị thương vong nhiều. Cho nổ nhà xưởng xong, họ rút khỏi thị trấn, lên xe tải chạy về tìm sư đoàn của mình ở Stalingrad. Đường đã thông để hai quân đoàn tăng số 4 và số 26 từ cánh bắc xuống và Quân đoàn cơ giới số 4 của Volsky từ phía nam Stalingrad lên hội quân vào hôm sau.

Hướng dẫn nhau bằng pháo hiệu xanh bắn theo gián cách lên trời, các mũi nhọn Nga gặp nhau ngay trên thảo nguyên trống trải gần Sovietsky với những cái ôm của gấu, một cảnh tượng sau này sẽ được diễn lại để quay phim tuyên truyền. Màn ăn mừng bằng vodka và xúc xích giữa các tổ lái tăng lúc đó không được quay phim nhưng chân thật hơn nhiều.

\* \* \*

Tin tức lan nhanh trong quân Đức với câu “Ta đã bị vây!” Chủ nhật 22 tháng 11 đó với người theo Tin Lành là ngày tưởng nhớ người đã khuất. “Một ngày lễ Totensonntag ảm đạm năm 1942”[[65]](#_65__Toteruonntag__Chu_nhat_cua), Kurt Reuber, một mục sư đang theo Sư đoàn tăng số 16 với chức trách bác sĩ, viết, “lo lắng, sợ hãi và kinh hoàng”. Tuy thế, nhiều người nghe qua cũng không quan tâm lắm. Mùa đông năm ngoái cũng bị vây, rồi phá vây, song những sĩ quan thông thạo tin tức hơn, nghĩ sâu một chút đã bắt đầu nhận ra rằng lần này không có lực lượng dự bị nào nhanh chân cứu họ được. “Chúng tôi đã hiểu rõ hơn mối nguy nào đang chờ đợi mình”, Freytag-Loringhoven nhớ lại, “bị cô lập quá sâu giữa nước Nga ở giáp ranh châu Á”.

Khoảng 65 km về phía tây, ổ đề kháng Romania cuối cùng đang đi đến kết thúc dù sáng sớm hôm đó Tướng Lascar đã bác bỏ yêu cầu đầu hàng của Hồng quân. “Chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu, quyết không đầu hàng”, ông tuyên bố, song lính của ông, tuy kháng cự dũng cảm nhưng lại không được tiếp tế và đã cạn đạn dược.

\* \* \*

Việc quân Soviet vượt qua Kalach lập tức đẩy Quân đoàn số 11 ở phía bắc vào tình thế hiểm nghèo. Nó đã phải chống trả cuộc tấn công gần như từ ba phía trong tâm trạng mông lung hỗn loạn với những lời đồn đại. Sự bối rối đó được bộc lộ trong những đoạn nhật ký lấy từ xác một sĩ quan pháo binh Đức:

“20/11 ... cuộc tấn công bao giờ mới dừng??!! Chuyển trận địa lên phía bắc. Chúng tôi chỉ còn một khẩu pháo. Những khẩu khác không hoạt động nữa.

Thứ Bảy 21/11. Tăng địch vào sớm... di chuyển vị trí về phía sau. Quân Nga đã gần lắm rồi. Bộ binh của chúng tôi (lính mô tô và công binh) đã được gọi về để bảo vệ gần. Hôm nay có thêm nhiều quân Romania chạy qua không dừng lại. Chúng tôi đang rút ra. Đang phải chịu sức ép quân Nga từ hai phía. Trận địa mới. Chỉ trụ lại được một lúc rồi lại phải di chuyển vị trí về phía sau. Làm boong ke.

Chủ nhật 22/11. Báo động lúc 3 giờ 30 sáng. Lệnh đánh bộ binh! Quân Nga dang đến gần. Quân Romania rút chạy. Mình chúng tôi không thể giữ nổi vị trí này. Chúng tôi lo lắng chờ lệnh di chuyển tiếp”.

Trong lúc rút lui, các sư đoàn bộ binh Đức thấy mình phải trần lưng đánh trả kỵ binh “cứ như vào năm 1870”, như một sĩ quan nhận xét. Vấn đề lớn nhất của họ là vận tải, chủ yếu vì thiếu ngựa. Trong vài trường hợp giải pháp đưa ra thật man rợ. Một hạ sĩ quan tóm lấy các tù binh Nga đói dở từ trại tù để thay súc vật kéo. “Khi cuộc rút lui bắt đầu vào ngày 20 tháng 11”, một tù binh Nga kể, “chúng tôi bị đóng vào xe thay ngựa kéo những chiếc xe chở đạn và lương thực. Tù binh nào không kéo nhanh được như cai tù đòi hỏi liền bị bắn tại chỗ. Cứ thế chúng tôi bị bắt kéo xe suốt bốn ngày, hầu như không được nghỉ. Tại trại tù Vertyachy, một vòng kẽm gai không mái che, quân Đức lọc ra những tù binh ít ốm yếu nhất đưa đi”. Những người còn lại, tù binh ốm yếu hơn cả, bị bỏ lại cho chết đói chết rét trong tuyết. “Trong số 98 người chỉ có hai sống sót”, khi một đơn vị tấn công thuộc Tập đoàn quân số 65 phát hiện ra họ. Các phóng viên nhiếp ảnh được gọi tới để ghi lại cảnh tượng kinh hoàng. Những tấm ảnh này được đưa lên báo và chính phủ Liên Xô chính thức cáo buộc bộ chỉ huy Đức phạm tội ác chiến tranh.

Sư đoàn bộ binh số 376 bị phơi mình ra nhiều nhất trước cuộc tấn công “cực kỳ nhanh” của Nga, theo lời sư đoàn trưởng, Tướng Edler von Daniels. Sư đoàn chỉ còn 4.200 người lúc bị kẹt lại bên bờ tây sông Đông như một phần của Quân đoàn số 11, rút theo hướng đông nam vào ngày 22 tháng 11. Hai hôm sau, vào lúc sáng sớm, sư đoàn vượt sông Đông theo cây cầu ở Vertyachy.

Trung đoàn tăng thuộc Sư đoàn tăng số 16 lúc đó vẫn đang tiến, cuối cùng đã sang được sông Đông vào đêm 22 tháng 11 để hỗ trợ Quân đoàn số 11. Trên đường nó tiện thể ghé qua xưởng thiết giáp của mình ở Peskovatka, lấy thêm được vài xe mới và mới sửa. Ngày 23 tháng 11, từ vị trí của mình ở phía nam đầu cầu Đức trên khúc quanh sông Đông, trung đoàn tăng đã cố gắng phản công về hướng Suchanov trong sương mù dày đặc, nhưng bị bộ binh Soviet phục kích trong đồ ngụy trang màu trắng với súng trường chống tăng. Đụng phải lực lượng địch mạnh, lại thêm việc thiếu nhiên liệu, Sư đoàn tăng số 16 phải rút lui. Nó chiếm lĩnh các vị trí sẵn sàng yểm hộ rút quân, nhưng vì liên lạc quá kém nên hầu hết mệnh lệnh đều phải chuyển bằng liên lạc viên.

Cuộc rút lui của quân Đức về phía đông qua sông Đông, trở lại Stalingrad và rời xa bộ phận còn lại của Wehrmacht theo nhiều cách còn tệ hơn cả rút khỏi Moskva tháng 12 năm ngoái. Tuyết mịn, cứng và khô quét qua thảo nguyên, quất vào mặt, dù họ có dựng cao cổ áo để che gió thế nào. Bất chấp bài học cay đắng năm ngoái, nhiều người lính vẫn chưa nhận được trang phục mùa đông. Đường rút lui ngổn ngang vũ khí, mũ sắt và trang bị. Phần lớn lính Romania không có gì nhiều ngoài bộ quân phục màu nâu. Họ đã quăng đi mũ sắt lúc chạy trốn. Ai may mắn, chủ yếu là sĩ quan, thì đội mũ lông cừu kiểu Baỉkan. Xe cộ trúng đạn bốc cháy phải đẩy qua một bên hoặc xuống vệ đường. Ở một nơi có khẩu cao xạ nòng toác ra, cong xuống như một bông hoa quái dị. Gần hơn đến các cây cầu qua sông Đông, đường tắc cứng nào xe tải, xe tham mưu, xe liên lạc, ai cũng cố chen qua, các xe kéo nông trang và những khẩu pháo cổ lỗ do những con ngựa đói kiệt sức kéo. Chốc chốc lại rộ lên một cơn hoảng loạn với những tiếng gào “Tăng Nga!” Quân đoàn tăng số 16 Soviet đang đánh thọc qua Sư đoàn bộ binh số 76 về hướng Vertyachy, đe dọa cắt đứt những đơn vị quân Đức bị rớt lại bên bờ tây.

Vài cảnh tượng xấu xí nhất diễn ra khi đến gần cây cầu ở Akimovsky, với lính tráng hò hét, chen lấn, thậm chí còn đánh nhau để qua được bờ đông. Người yếu và thương binh bị giẫm lên người. Đôi lúc các sĩ quan dọa dẫm nhau vì không để người của họ qua trước. Đến cả phân đội quân cảnh trang bị tiểu liên cũng không thể lập lại trật tự. Một số lớn lính không muốn chen lấn ẩu đả thì thử đi bộ qua sông Đông đóng băng. Đoạn gần bờ thì băng dày và chắc, nhưng ra đến giữa lại có những chỗ yếu. Ai bị thụt xuống sông là xong đời. Không ai nghĩ đến chuyện ra cứu họ. Nhiều người trong đầu đã liên tưởng tới Berezina.

Đôi lúc trên đường rút, một sĩ quan cũng râu ria không cạo hệt như lính tráng xung quanh, quyết định đứng ra dẹp cảnh quân hồi vô phèng này. Ông ta rút súng, bắt mấy tên lạc ngũ lại rồi dùng họ làm tâm, dồn hết số còn lại vào thành một đám như quả bóng tuyết. Các tốp vũ khí nặng và pháo thủ được trưng dụng để tạo thành một nhóm chiến đấu. Các lực lượng bị xé lẻ, không chịu cũng phải chịu, người trước kẻ sau đứng vào vị trí chờ xe tăng Soviet hay kỵ binh hiện ra từ sương mù.

Trên bờ đông bên kia sông, làng nào cũng đầy nhóc lính Đức lạc đơn vị kéo nhau đi kiếm đồ ăn, tìm chỗ tránh rét. Lính Romania kiệt sức, đói dở, đã rút lui cả tuần nay rồi, chả được tí thông cảm nào của đồng minh. “Quân Romania đông nhung nhúc”, một sĩ quan nhận xét, “phải đóng quân ngoài trời”. Đám quân thất trận kéo nhau vào các kho hậu cần, nhưng chỉ tổ thêm loạn. Một sĩ quan xe tăng về sau báo cáo lại cảnh hỗn loạn ở Peskovatka, “đơn vị pháo cao xạ của Luftwaffe là xử sự điên rồ nhất”, bắn, đốt, phá tan tành các kho bãi xe cộ “như phát cuồng”. Lính đi ngang qua thấy có kho hậu cần nào là vét sạch. Cả núi đồ hộp, họ nhồi nhét vào ba lô, vào túi đến chật căng. Dường như chẳng ai có đồ mở hộp nên họ dùng lưỡi lê, vội vội vàng vàng, có khi chẳng biết bên trong là gì. Nếu là hộp cà phê hạt, họ đổ vào mũ sắt rồi cứ cán lê mà giã như chày với cối. Khi chú lính nào chưa được phát quân trang mùa đông mà thấy cánh hậu cần đem ném đồ mới tinh vào lửa, họ liền chạy vội đến móc ra từ đống lửa. Trong khi quân bưu đốt thư và bưu phẩm, trong đó nhiều gói là đồ ăn gửi từ nhà sang.

Trong các bệnh viện dã chiến thì cảnh tượng còn ghê hơn nhiều. “Ở đây mọi thứ đều quá tải”, một hạ sĩ quan ở xưởng sửa chữa Peskovatka bị bệnh vàng da nặng kể. “Bị thương nhẹ và ốm đau thi tự đi mà tìm chỗ cho mình”. Anh này đã phải qua đêm ngoài trời tuyết. Người khác còn khổ hơn nhiều. Có mấy xe tải đứng trong bùn băng giá ngoài sân, vẫn đầy thương binh băng đầu băng chân. Đám lái xe mất tăm mất dạng, xác chết nằm lẫn giữa họ. Không ai đem nước hay tí đồ ăn nào cho người sống. Các cứu thương và bác sĩ bên trong thì quá bận, đi ngang qua thương binh phải cố mà lờ tiếng kêu cứu của họ. Giả ốm hay bị thương mà còn đi được lại cố lọt vào bệnh viện thì đã có một hạ sĩ quan phụ trách, dồn hết vào thành các đại đội tạp nham. Các ca cóng giá nếu không quá nặng thì được cho thuốc bôi và bông băng rồi thì về làm nhiệm vụ.

Bên trong, bệnh nhân vật vờ ngủ gật. Không khí ẩm ướt nặng nề thiếu oxy nhưng được cái ấm. Cứu thương tháo băng dã chiến ra (nhiều người đã lúc nhúc rận bên trong), rửa vết thương, sát trùng và băng lại. Cơ hội sống sót của người ta tùy thuộc rất nhiều ở loại vết thương và chỗ bị thương. Dính đạn - dù là mảnh pháo, mảnh lựu đạn hay viên đạn - không quan trọng, ăn thua là nó cắm vào đâu. Thứ tự ưu tiên đã có cả rồi. Người bị thương nặng vào đầu và vào bụng thì được để sang một bên, để cho chết từ từ, vì phẫu thuật những ca này cần đủ cả một kíp bác sĩ và mất tiếng rưỡi hai tiếng mới xong, đã thế có mổ thì cứ hai người chết một. Ưu tiên dành cho thương binh còn đi lại được. Họ sẽ có thể được trả về chiến đấu. Cáng choán quá nhiều chỗ, lại tốn cả nhân lực nữa. Bị thương vào chi thì đơn giản. Bác sĩ với găng cao su, dao mổ và cưa, cứ hai người một, thêm mấy cứu thương để đè, rồi nhanh chóng cưa luôn. Thuốc mê được cắt giảm, để dành để còn làm được nhiều ca nữa. Các thứ bị cắt thì bỏ vào xô. Dưới sàn quanh bàn mổ trơn nhẫy vì máu, mặc dù chốc chốc lại dùng giẻ lau đi. Mùi tanh tưởi đánh bạt hết cả mùi carbolic thường thấy ở bệnh viện dã chiến. Dây chuyền phẫu thuật dường như bất tận.

\* \* \*

Số quân còn kẹt lại bên bờ tây sông Đông cứ thấp thỏm không biết họ có thoát được không. “Cứ đi tiếp về phía sỏng Đông”, nhật ký của viên sĩ quan pháo binh viết tiếp. “Có trót lọt không đây? Liệu có bắt kịp một nhóm lớn không? Cây cầu vẫn còn đấy chứ? Hồi hộp và lo lắng hàng giờ. Các trận địa phòng thủ ở bên trái và bên phải con đường. Nhiều lúc con đường lại là chiến tuyến. Cuối cùng thì sông Đông đây rồi! Cầu vẫn còn nguyên. Tảng đá rơi khỏi tim chúng tôi! Đằng xa có trận địa pháo bắn. Quân Nga đã vọt lên trước rồi. Kỵ binh đã vượt sông Đông tiến xuống phía nam chúng tôi”.

“Một số tăng phải cho nổ bỏ”, một hạ sĩ về sau kể lại, “vì chúng tôi không kịp lấy được nhiên liệu”. Sư đoàn tăng số 14 chỉ còn lại 24 xe có thể sửa chữa, vậy nên số lính tăng thừa ra được tổ chức lại thành một đại đội bộ binh trang bị carbin và súng lục. Sĩ quan cao cấp sắp tuyệt vọng đến nơi. Sáng sớm 25 tháng 11, Hoàng thân Dohna-Schlobitten, sĩ quan tình báo Quân đoàn tăng số 14, thoáng nghe được Tướng Hube và Đại tá Eberhard Thunert, Tham mưu trưởng của ông, nói chuyện, lúc đó họ đã dùng những từ như “giải pháp cuối cùng” và “một viên đạn vào đầu”.

Nhiệt độ tụt chóng mặt. Mặt đất cứng thế này tức là có thêm nhiều thương vong từ đạn cối, nhưng không phải đất đóng băng mà nước đóng băng mới ảnh hưởng nhiều hơn tới cuộc rút lui. Lạnh giá thế này tức là sông Đông sẽ sớm đóng băng cứng và địch có thể dễ dàng vượt sông. Trong đêm đó, bộ binh Soviet đã có thể vượt sông Đông ở gần Peskovatka. Ngay từ sáng sớm, bệnh nhân trong bệnh viện dã chiến đã nghe thấy tiếng súng cối và đại liên. “Ai nấy chạy như gà mất đầu”, viên hạ sĩ quan bị vàng da từ xưởng sửa chữa đã may mắn sống sót qua đêm sau khi không tìm được chỗ nào cho mình trú tạm, kể lại. “Ngoài đường có cả hàng dãy xe, chiếc nọ nối đuôi chiếc kia, trong khi đạn cối cứ rót xuống xung quanh. Đây đó có những chiếc trúng đạn bốc cháy. Những người bị thương nặng không thể chuyển đi được vì thiếu xe. Một đại đội được lập vội từ lính của các đơn vị khác nhau đã cố đẩy lùi được quân Nga trước khi họ đến được bệnh viện”.

Tối hôm đó, sĩ quan trong sở chỉ huy Quân đoàn tăng số 14 nhận được lệnh tiêu hủy “toàn bộ các loại trang thiết bị, hồ sơ và xe cộ nào không thật cần thiết”. Họ phải rút qua sông Đông quay lại Stalingrad. Đến hôm sau, 26 tháng 11, Sư đoàn tăng số 16 và một phần Sư đoàn bộ binh số 44 ở trong số các đơn vị cuối cùng của Tập đoàn quân số 6 rời bờ tây sông Đông. Đêm đó họ vượt qua cầu ở Luchinsky sang phía bờ Stalingrad. Đối với Sư đoàn tăng số 16, đó “chính là cây cầu mà chúng tôi đã vượt qua 12 tuần trước ngay trước trận tấn công đầu tiên của chúng tôi vào thành phố bên dòng Volga”.

Một đại đội bộ binh cơ giới thuộc Trung đoàn bộ binh cơ giới số 64 hộ tống cuộc rút lui dưới sự chỉ huy của Trung úy Hauptmann von Mutius. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ cây cầu, cho phép những người lạc đơn vị đi qua cho đến 3 giờ rưỡi sáng, lúc đó sẽ cho nổ cây cầu dài 300 m bắc qua sông Đông. Vào lúc 10 giờ 03 phút, viên trung úy tuổi trẻ máu hăng Mutius đã thú nhận với viên Thượng sĩ Wallrawe rằng anh ta “rất tự hào” được là “sĩ quan cuối cùng của Wehrmacht đi qua cầu này”. Wallrawe không nói gì. Hai mươi phút sau, khi đội bộ binh cơ giới đã rút hết sang bờ đông sông Đông, lính công binh cho nổ cầu. Tập đoàn quân số 6 giờ đây đã bị bó giò giữa hai con sông Đông và Volga.

\* \* \*

Chiến thắng không làm dịu đi thái độ của lính Hồng quân đối với quân thù. “Anh đã cảm thấy khá hơn vì ta đã bắt đầu ra tay tiêu diệt bọn Đức”, một người lính viết về cho vợ ngày 26 tháng 11. “Đây là lúc ta bắt đầu đập rắn. Bọn anh bắt được nhiều lắm. Khó mà có đủ thời gian để đưa chúng về trại tù. Giờ chúng bắt đầu trả giá cho máu của chúng ta, và cho cả nước mắt của nhân dân ta nữa, cho những xúc phạm và cướp bóc. Anh đã nhận quân phục mùa đông nên đừng lo cho anh. Mọi việc ổn cả. Anh sắp được về nhà sau chiến thắng. Anh gửi 500 rúp”. Những ai còn trong bệnh viện hồi phục sức khỏe sau những vết thương trước đó, tiếc hùi hụi vì bỏ lỡ trận dánh. “Bây giờ đánh mạnh, đánh tốt phải biết”, một lính Nga viết cho vợ, “thế mà anh lại phải nằm ì ở đây bỏ lỡ hết cả”.

Liên Xô nhiều lần lên án những hành động tàn ác của Đức mà khó biết được đúng sai thế nào. Một số chắc chắn bị thổi phồng hoặc bịa đặt nhằm mục đích tuyên truyền, số khác căn bản là đúng. Quân Soviet tấn công đã gặp những phụ nữ, trẻ con, người già bị quân Đức đuổi ra khỏi nhà với chút tài sản trên chiếc xe trượt nhỏ. Nhiều người bị lột mất quần áo ấm. Vasily Grossman kể lại những câu chuyện giống nhau từ hướng tiến quân phía nam. Ông viết rằng lính Hồng quân khám người tù binh đã nổi giận khi tìm thấy nhiều đồ cướp từ các nhà nông dân trong tình trạng rất thảm hại - “những chiếc khăn choàng phụ nữ cũ kỹ với đôi bông tai, vải lanh, váy áo, tã trẻ con và những áo cánh sặc sỡ của các cô gái. Một tên lính có tới 22 đôi tất len cất trong ba lô”. Những người dân hốc hác bước tới kể lể nỗi khổ của mình dưới sự chiếm đóng của quân Đức. Từng con bò, từng con gà, từng bao thóc, nếu bị tìm thấy là bị cướp liền. Những người già cả cũng bị đánh đập đến chừng nào chịu khai ra chỗ giấu thóc mới thôi. Nhà cửa bị đốt, nhiều người dân bị bắt đi lao động khổ sai, số còn lại bị bỏ cho chết đói chết rét. Chuyện báo thù thường là do các nhóm nhỏ lính Nga, nhất là khi say, nhắm vào tù binh Đức nào rơi vào tay họ. Trong khi đó các chi đội NKVD tìm đến các làng được giải phóng. Họ tìm những người hợp tác với Đức.

Grossman quan sát tù binh Đức bị giải về phía sau. Nhiều người khoác trên mình những chiếc chăn rách thay cho áo choàng. Dây thừng, dây điện được dùng thay thắt lưng. “Trên thảo nguyên rộng mênh mông, bằng phẳng, trống trải này, có thể trông thấy họ từ rất xa. Họ đi ngang qua chúng tôi thành từng hàng chừng hai, ba trăm người, và cả từng nhóm nhỏ hơn chừng 20 đến 50 người. Một hàng dài đến vài dặm, chầm chậm đi xa dần, vòng hoặc rẽ trên đường đâu ra đấy. Vài người Đức bập bẹ bằng tiếng Nga, “Chúng tôi không muốn chiến tranh”, họ kêu lên. “Chúng tôi muốn về nhà. Hitler cút xuống địa ngục!” Lính áp giải họ chế giễu: “Giờ xe tăng quân ta đánh cho tơi bời rồi thì chúng mới bảo rằng không muốn chiến tranh, trước đó thì có nghĩ thế cho khối ra đấy”. Tù binh được chở qua sông Volga bằng xà lan, có tàu kéo lai. “Họ đứng túm tụm vào nhau trên boong, mặc những chiếc áo choàng màu xám tả tơi, giậm chân và thổi vào những ngón tay lạnh cóng”. Một thủy thủ nhìn họ, khoái chí giễu: “Giờ chúng nó mới được ngắm sông Volga đấy”.

Tại Abganerovo, bộ binh Soviet tìm thấy một đầu mối đường sắt đầy các xe tải bị bỏ lại mà xét theo kiểu dáng thì chúng được đem tới đây từ khắp các nước châu Âu bị chiếm. Những chiếc xe sản xuất tại Pháp, Bỉ và Ba Lan đứng đó, xe nào cũng có nhãn đại bàng đen và chữ thập ngoặc của đế chế thứ Ba. Với người Nga, những chiếc xe đầy ắp hàng giống như một món quà Giáng sinh không ai ngờ tới. Cảm giác cướp lại của quân đội Đức hùng mạnh những thứ chúng cướp của người ta càng thêm phần thú vị, nhưng cái tật cố hữu với rượu đúng là khó dứt. Đại đội trưởng, đại đội phó và 18 chiến sĩ của một đại đội bên cánh nam đã thương vong vì uống chất chống đông thu được của Đức. Ba người chết, 17 người còn lại “đang trong tình trạng nguy kịch trong bệnh viện dã chiến”. Ở cánh bắc, một sĩ quan Nga bị bắt đã khai với Hoàng thân Dohna rằng khi đại đội đói khát vì thiếu lương ăn của anh ta thu được một kho hậu cần của Romania, nhiều người đã chết “vì bội thực”.

Trong khi đó bên trong Stalingrad, Tập đoàn quân số 62 bỗng thấy mình ở vào một tình thế lạ lùng. Tuy là một phần của vòng vây mới quây kín Tập đoàn quân số 6 nhưng nó vẫn bị cắt rời với bờ đông Volga, thiếu tiếp tế hậu cần và thương binh thì không chuyển ra được. Mỗi lần có tàu liều mạng vượt qua các tảng băng để qua sông là pháo binh Đức lại nổ súng. Nhưng bầu không khí thì đã thay đổi vì kẻ tấn công bây giờ lại thành kẻ bị vây. Binh sĩ Tập đoàn quân số 62 vẫn không thể tin được rằng bước ngoặt đã tới. Những người lính Nga chẳng còn hy vọng được tiếp tế thuốc lá cho đến khi sông Volga đóng băng hẳn lại cất tiếng hát để lái cơn thèm nicotin sang hướng khác. Lính Đức trong boong ke ngồi nghe. Chẳng thấy họ thét lác gì nữa.

Tuy nhiên thắng lợi trong Chiến dịch Sao Thiên Vương bị bóng mây thất bại của Chiến dịch Sao Hỏa đánh vào vùng lồi Rzhev che bớt. Tập đoàn quân số 9 của Đức có vị thế tốt hơn hẳn Tập đoàn quân số 6 ở Stalingrad để bảo vệ mình và phản ứng nhanh chóng, quyết liệt. Thất bại nặng nề đó được giữ kín 56 năm cho đến khi các hồ sơ mật của Liên Xô được phép công khai: Hồng quân đã chịu một tổn thất là 70.374 người chết và 145.300 bị thương.

16

NỖI ÁM ẢNH CỦA HITLER

Nhiệm vụ thông báo cho Fuhrer về trận đột phá lớn của quân Soviet ngày 19 tháng 11 rơi vào Tham mưu trưởng lục quân, Tướng Kurt Zeitzler, lúc này vẫn ở lại Đông Phổ. Hitler lúc đó đang ở Berghof[[66]](#_66__Berghof_la_ngoi_nha_cua_Hit) phía trên Berchtesgaden, chính là nơi ông đã nhận được tin Stalin nhất trí với hiệp ước Xô-Đức tháng 8 năm 1939. Vào dịp đó, ông đập tay xuống bàn tiệc một cách đắc thắng trước sự ngạc nhiên của các mệnh phụ vây quanh. “Tôi tóm được họ rồi!” ông nhảy dựng dậy hét lên. “Tôi tóm được họ rồi!” Nhưng lần này phản ứng của ông xem ra sẽ là một cơn lôi đình.

Nhật ký chiến trường của OKW ghi lại, một cách dối trá lộ rõ, rằng “tin tức đáng ngại về cuộc tấn công của Nga mà Fuhrer đã chờ đợi từ lâu”. Phản ứng của Hitler trước cuộc phản công bất thành của Quân đoàn tăng số 48 hôm đó còn cho thấy rõ hơn nữa. Sau khi sự can thiệp vụng về của ông không ngăn được quân Romania sụp đổ, ông cần một con dê tế thần, và thế là ông ra lệnh bắt giữ Tướng Heim.

Hitler hiểu dù không nói ra, rằng toàn bộ vị thế của Đức ở miền nam nước Nga lúc này đang bị đe dọa. Trong ngày thứ hai của cuộc tấn công, ông lệnh cho Thống chế Manstein từ Vitebsk quay lại phía nam để lập ra một cụm tập đoàn quân sông Đông mới. Manstein là chiến lược gia được trọng vọng nhất trong lục quân Đức và ông đã làm việc hiệu quả với người Romania ở Krym.

Khi Fuhrer không có mặt, OKW bị tê liệt. Trong ngày 21 tháng 11, ngày mà Paulus và Schmidt phải bỏ sở chỉ huy ở Golubinsky khi bị các đoàn tăng Soviet đe dọa, tùy tùng chính của Hitler, Tướng Schmundt đang bù đầu với việc “thay đổi đồng phục sĩ quan và viên chức Wehrmacht”.

Mệnh lệnh của Fuhrer bắt Tập đoàn quân số 6 phải đứng vững bất chấp nguy cơ bị “bao vây tạm thời” rốt cuộc cũng đến tay Paulus khi ông tới Nizhne-Chirskaya. Ông cũng được chỉ thị lấy toàn bộ quân của Hoth ở phía nam Stalingrad và phần còn lại của Quân đoàn Romania số 4 đặt dưới quyền chỉ huy của mình. Phần cốt lõi là: “Giữ thông tuyến đường sắt lâu nhất có thể. Các mệnh lệnh tiếp theo là về tiếp tế đường không”. Paulus theo trực giác đã tính tới việc rút khỏi sông Volga về hội quân với phần còn lại của Cụm Tập đoàn quân B nên cực kỳ bối rối trước mệnh lệnh này. Nhưng rồi ông cho rằng hẳn lãnh tụ phải hiểu rõ tình hình toàn cục hơn mình.

Ông đã bay xuống Nizhne-Chirskaya vì sở chỉ huy đã chuẩn bị sẵn cho mùa đông có đường liên lạc bảo đảm an toàn với Cụm Tập đoàn quân B và với Wolfsschanze gần Rastenburg. Nhưng khi nghe nói ông bay đến đấy, Hitler đã ngờ ông chạy trốn quân Nga. Fuhrer lệnh cho ông lập tức quay lại với Ban Tham mưu của mình ở Gumrak bên trong vòng vây. Khi Tướng Hoth đến nơi vào sáng hôm sau, 22 tháng 11, ông thấy Paulus đang bực bội và giận dữ vì Hitler ám chỉ ông bỏ rơi quân mình. Tham mưu trưởng của Paulus, Tướng Schmidt lúc đó đang gọi điện cho Tướng Martin Fiebig, Tư lệnh Quân đoàn không quân số 8. Schmidt nhấn mạnh lại rằng Tập đoàn quân số 6 cần gấp nhiên liệu và đạn dược để phá vây, còn Fiebig thì nhắc lại câu ông đã nói từ chiều hôm trước: “Không thể tiếp tế cho cả một tập đoàn quân bằng đường không. Luftwaffe không có đủ máy bay vận tải”.

Ba ông tướng dành gần hết buổi sáng đánh giá tình thế khó khăn của Tập đoàn quân số 6. Schmidt là nói nhiều nhất. Chính ông là người đã nói chuyện với Tướng Sodenstern ở Cụm Tập đoàn quân B tối hôm trước và đã nghe các chi tiết về mũi tấn công phía đông nam của quân Soviet từ Perelazovsky. Sodenstern đã nói thẳng: “Chúng tôi chẳng có gì để ngăn họ cả. Hãy tự cứu lấy mình”.

Trong lúc bàn luận, Thiếu tướng Wolfgang Pickert, chỉ huy sư đoàn phòng không 9 của Luftwaffe, bước vào phòng. Schmidt, vốn là bạn cùng khóa ở trường tham mưu, gọi với sang chào bằng câu cửa miệng của ông thầy cũ: “Làm ơn cứ theo lý mà quyết!” Pickert không chút do dự đáp rằng ông định rút sư đoàn mình ra ngay bây giờ.

“Thì chúng tôi cũng muốn ra”, Schmidt đáp, “có điều trước hết cần phải tạo ra thế phòng thủ vòng tròn để lập một phòng tuyến ở phía nam, nơi quân Nga đang tấn công đã”. Ông cứ thế nói tiếp rằng họ không thể bỏ lại các sư đoàn bên bờ tây sông Đông, và rằng Tập đoàn quân số 6 không có vị thế để phá vây trong năm, sáu ngày tới. Không có tí cơ hội thành công nào cho chiến dịch đó, “Chúng ta cần nhiên liệu và đạn dược do Luftwaffe chuyển đến”. Tướng Hube đã vừa gọi điện đài báo rằng xe tăng của mình sắp phải dừng cả lại rồi.

“Thế cũng đâu có khác gì”, Pickert cãi. Ông không muốn mất cả sư đoàn phòng không với toàn bộ vũ khí của mình. “Làm sao mà cứ tiếp viện bằng đường không cho Tập đoàn quân số 6 mãi được nếu ta cứ nằm ì đây”. Schmidt không phản đối nhưng chỉ ra rằng họ không biết nhiều về tình hình tổng thể, cũng không biết cấp trên còn những lực lượng dự bị nào dùng được. Ông nhấn mạnh rằng thiếu nhiên liệu và ngựa có nghĩa là “hơn 10.000 thương binh và đại bộ phận vũ khí hạng nặng cùng xe cộ phải bỏ hết lại. Thế thì quá là cái kết của Napoleon”.

Paulus sau khi nghiên cứu về chiến dịch 1812 hẳn đang bị ám ảnh bởi viễn cảnh đội quân của ông tan rã, bị chia nhỏ khi cố sống cố chết thoát ra qua thảo nguyên phủ tuyết. Ông không muốn ghi danh trong sử sách là ông tướng có thất bại quân sự thê thảm nhất mọi thời đại. Ở đây hẳn còn có một xui khiến tự nhiên đối với Paulus, vốn không trội lắm về khoản suy nghĩ độc lập, là đùn đẩy các quyết định nguy hiểm cả về chính trị lẫn chiến lược, vì lúc này ông đã biết rằng Thống chế Manstein sắp đến nắm quyền. Khốn nỗi thời tiết xấu khiến Manstein không thể bay từ phía bắc xuống mà vẫn còn kẹt lại trên đoàn tàu làm sở chỉ huy của mình, bị cản trở bởi các hoạt động của du kích.

Paulus có tư chất của một sĩ quan tham mưu chứ không phải một thủ lĩnh chiến trận phản ứng với hiểm nguy. Ông không thể đồng ý với một cuộc phá vây nếu không được chuẩn bị và tiếp vận đâu vào đấy và là một phần của một kế hoạch tổng thể đã được trên phê duyệt. Cả ông lẫn Schmidt có vẻ như đều không nhận ra rằng tốc độ là yếu tố quyết định ở đây. Họ đã hoàn toàn không chuẩn bị lực lượng cơ động mạnh để gửi gắm vào đó toàn bộ hy vọng đánh tan vòng vây trước khi nó đã yên vị. Giờ thì họ lại không thấy được rằng một khi Hồng quân đã củng cố xong trận địa thì mọi yếu tố, nhất là thời tiết, sẽ càng ngày càng chống lại họ.

Phần lớn thời gian đã bị uổng phí trong quá trình điều các trung đoàn tăng về phía sau qua sông Đông. Buổi sáng hôm xác nhận mất Kalach, đáng lẽ họ phải bảo Quân đoàn số 11 của Strecker và Quân đoàn tăng số 14 của Hube chuẩn bị quay lại bờ đông để nhập vào phần còn lại của Tập đoàn quân số 6. Cuối buổi sáng, Schmidt đã ra các mệnh lệnh thích hợp cho Tướng Hube và cho Đại tá Groscurth, Tham mưu trưởng của Strecker.

\* \* \*

Vào 2 giờ chiều hôm đó, Paulus và Schmidt bay trở lại sở chỉ huy mới ở Gumrak, bên trong Kessel. Paulus mang theo cả lô đồ tiếp tế là rượu vang đỏ thượng hạng và champagne Veuve-Cliquot — phải đi gấp mà còn mang thứ đó kể cũng lạ. Khi đến sở chỉ huy mới của Tập đoàn quân số 6 bên cạnh nhà ga Gumrak, ông bắt đầu liên lạc với các tư lệnh quân đoàn. Ông muốn họ đưa ra quan điểm của mình về mệnh lệnh của quốc trưởng, nhắc lại rằng ngay tối hôm đó phải lập đội hình phòng thủ “con nhím” và chờ lệnh mới. “Họ đều có chung quan điểm với chúng tôi”, sau này Schmidt viết, “rằng cần có một cuộc đột vây về phía nam”. Nói ra nhiều nhất là Tướng Seydlitz, người mà sở chỉ huy chỉ cách đó có vài trăm mét.

Bức điện của Paulus lúc 7 giờ tối đã vẽ ra một bức tranh u ám. “Tập đoàn quân đã bị vây” là câu đầu tiên, mặc dù vòng vây vẫn chưa khép hẳn. Đó là một bức điện vừa yếu vừa lủng củng, không đúng thể thức. Quan trọng hơn cả, Paulus không đề ra được một phương hướng hành động vững vàng. Ông yêu cầu “tự do hành động nếu thấy không thể tạo được thế phòng thủ vòng tròn ở cánh nam”.

Vào lúc 10 giờ 15 phút tối hôm đó, Paulus nghe được thông điệp của Fuhrer qua điện đài. “Tập đoàn quân số 6 đang tạm bị quân Nga bao vây. Tôi biết rõ Tập đoàn quân số 6 và tư lệnh của các bạn nên tin chắc rằng trong tình huống khó khăn này các bạn sẽ gan dạ đứng vững. Tập đoàn quân số 6 nên biết rằng tôi đang làm tất cả để giải cứu họ. Tôi sẽ đưa ra chỉ thị vào thời điểm thích hợp. Adolf Hitler”. Paulus và Schmidt bất chấp thông điệp đó, tin rằng Hitler sẽ sớm nhận ra lý do nên bắt tay vào chuẩn bị kế hoạch phá vây theo hướng tây nam.

Tối hôm đó, 22 tháng 11, Hitler đã chuẩn bị cùng Keitel và Jodl lên con tàu đặc biệt của ông từ Berchtesgaden đến Leipzig, từ đó máy bay sẽ đưa ông đến Rastenburg. Trong lúc đi lên phía bắc, cứ vài giờ ông lại dừng tàu để nói chuyện với Zeitzler. Ông muốn kiểm tra cho chắc rằng không ai được cho phép Paulus rút lui. Trong một lần nói chuyện như vậy, ông đã bảo Zeitzler : “Ta đã tìm ra cách khác rồi”. Ông không nói rằng trên tàu ông đã nói chuyện lại với Tướng Hans Jeschonnck, Tham mưu trưởng không quân, người đã chỉ ra rằng một cầu không vận để tiếp tế cho Tập đoàn quân số 6 là có thể, bất chấp những cảnh báo của Richthofen, nhưng chỉ là tạm thời.

Reichsmarschall (Thống chế Đế chế)[[67]](#_67__Reichsmarschall__quan_ham_c) Goering nghe được Fuhrer muốn gì liền gọi ngay các sĩ quan vận tải của mình đến họp. Ông bảo họ cần chở 500 tấn mỗi ngày. (Con số dự tính 700 tấn của Tập đoàn quân số 6 bị bỏ qua). Họ trả lời rằng tối đa chỉ được 350 tấn, mà chỉ một thời gian ngắn thôi. Goering, với thái độ vô trách nhiệm khó tin, lập tức cam đoan với Hitler rằng Luftwaffe có thể duy trì hiện trạng của Tập đoàn quân số 6 bằng đường không. Trong khi, ngay cả với con số thấp hơn thế chắc gì đã được, chưa kể thời tiết xấu, máy bay hỏng và phản ứng của địch.

Sáng sớm hôm sau, 24 tháng 11, hy vọng của tất cả các tướng liên quan đến số phận của Tập đoàn quân số 6 đã đổ vỡ. Một quyết định nữa của Fuhrer gửi đến sở chỉ huy của Paulus vào lúc 8 giờ 30 phút sáng. Trong đó, ranh giới của cái mà giờ đây Hitler gọi là “pháo đài Stalingrad” được vạch rõ. Mặt trận trên sông Volga phải giữ “trong bất cứ hoàn cảnh nào”.

Zeitzler đã rất tự tin tối hôm trước rằng Hitler đã tỉnh táo trở lại. Giờ thì Fuhrer đã cho thấy một cách rõ ràng rằng ý kiến của tất cả các tướng chịu trách nhiệm đối với chiến dịch Stalingrad hoàn toàn không được tính đến. Cảm giác của họ được Richthofen khái quát lại trong nhật ký của mình rằng họ bất quá chỉ hơn “các hạ sĩ quan được trả lương cao” một chút. Quan niệm của Hitler về sức mạnh ý chí đã hoàn toàn đoạn tuyệt với logic quân sự. Ông cứ khư khư bám lấy ý nghĩ rằng một khi Tập đoàn quân số 6 rút khỏi Stalingrad thì Wehrmacht không bao giờ còn có thể quay lại nữa. Ông cảm nhận đây đang là đỉnh điểm của Đế chế thứ Ba. Vả lại, như vậy cũng hợp với một kẻ mắc chứng vĩ cuồng, lòng kiêu hãnh cá nhân của ông đã bị đặt lên đĩa vì mới chỉ cách đây hai tuần, trong bài phát biểu của mình trong quán bia ở Munich ông đã khoác lác về thành phố của Stalin.

Tổng hợp những điều kiện như vậy có lẽ đã làm nảy sinh những khoảnh khắc trớ trêu cay đắng. Ngay trước khi quyết định của Fuhrer được ban bố, Tướng Seydlitz, Tư lệnh Quân đoàn tăng số 51 ở Stalingrad đã quyết định ra tay trước. Ông cho rằng “không thể hiểu được” một tập đoàn quân với 22 sư đoàn lại “phải chịu phòng thủ vòng tròn để tự đánh mất tất cả tự do vận động đủa mình”. Ông chuẩn bị một bản kiến nghị dài về vấn đề này gửi lên Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6. “Những cuộc tấn công nhỏ lẻ trong mấy ngày vừa rồi đã xài hết dự trữ đạn dược của chúng ta”. Tình hình tiếp tế mang tính chất quyết định. Bổn phận của họ là bỏ qua cái mệnh lệnh thảm họa kia để mà chiến đấu.

Buổi tối 23 tháng 11, Seydlitz lệnh cho Sư đoàn bộ binh cơ giới số 60 và Sư đoàn bộ binh số 94 đốt kho tàng và cho nổ trận địa, sau đó rút khỏi vị trí của mình ở phía bắc Stalingrad. “Hàng ngàn đống lửa đốt vội”, trưởng ban quân nhu của Sư đoàn bộ binh số 94 viết, “chúng tôi đốt áo choàng, quân phục, ủng, tài liệu, bản đồ, máy chữ và cả lương thực. Ông tướng tự tay mình đốt các thứ của ông”. Những tiếng nổ và đám lửa đã đánh động Hồng quân, họ bắt gặp một sư đoàn đã suy yếu ngay giữa nơi trống trải khi nó rút từ Spartakovka và gây cho nó tổn thất lên đến gần 1.000 người. Đơn vị bên cạnh, Sư đoàn bộ binh số 389 ở nhà máy chế tạo máy kéo Stalingrad trong lúc rối loạn cũng bị vạ lây.

Khi biết tin về cuộc rút lui, Hitler nổi khùng mắng Paulus. Để ngăn những biểu hiện bất tuân tiếp theo, Hitler đưa ra một quyết định bất thường là chia quyền chỉ huy trong Kessel ra. Tướng Seydlitz mà ông cho là ủng hộ cuồng nhiệt cho kháng cự được phong làm tư lệnh phần đông bắc Kessel, gồm cả thành phố Stalingrad. Bức điện đến lúc 6 giờ sáng 25 tháng 11. Lát sau Paulus đưa theo Đại úy Behr đến thám sở chỉ huy của Seydlitz cạnh đó. Paulus đưa bức điện được chuyển tiếp từ Cụm Tập đoàn quân sông Đông đến. “Giờ thì ông đã nắm quyền rồi”, Paulus nói thẳng, “ông có thể đột vây”. Seydlitz không biết giấu vào đâu cho hết xấu hổ. Manstein vốn không ưa ý tưởng chia quyền chỉ huy, đã tìm cách viết điện cho khéo để nó không quá lố.

\* \* \*

Việc Paulus phải giáp mặt Tướng Seydlitz không phải câu chuyện khó nói duy nhất từ sau khi bị vây. Tại Wolfsschanze, Thống chế Antonescu trở thành đối tượng để Hitler nhè đầu ông mà đổ tội vì ông mà quân Romania mới ra nông nỗi này. Antonescu, đồng minh trung thành nhất của Hitler, cũng khó chịu đối đáp. Nhưng rồi hai nhà độc tài cũng nguội lại, không dám loại bỏ một đồng minh mà không ai trong họ muốn mất. Nhưng họ làm lành cũng chẳng được lâu.

Các sĩ quan Romania rất bực vì chỉ huy cấp cao Đức cứ lờ đi những cảnh báo của họ, nhất là về chuyện thiếu phương tiện chống tăng. Trong khi đó quân Đức do không biết đến những tổn thất của Romania lại chê trách đồng minh bỏ chạy nên mới thảm bại thế này. Nhiều sự cố không hay nảy sinh giữa các nhóm lính ở cả hai bên. Sau cuộc gặp thiếu kiềm chế với Antonescu, ngay cả Hitler cũng buộc phải nhận ra rằng cần phải làm gì đó để phục hồi quan hệ giữa các đồng minh với nhau. “Theo chỉ thị của Fuhrer”, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 thông báo cho các tư lệnh quân đoàn, “việc chỉ trích những thất bại của sĩ quan và binh lính Romania phải chấm dứt”. Sự căng thẳng giữa các đồng minh không khó hình dung đối với chính quyền Soviet, họ lập tức tổ chức thả 150.000 tờ rơi tuyên truyền bằng tiếng Romania.

Hitler vẫn không hề nương tay, quyết trị bằng được Tướng Heim, Tư lệnh Quân đoàn tăng số 48. “Fuhrer ra lệnh cách chức Tướng Heim lập tức”, Tướng Schmundt ghi lại trong nhật ký ngay khi Hitler từ Wolfsschanze trở về, “Fuhrer sẽ đích thân quyết định tất cả các biện pháp kỷ luật quân đội trong vụ này”.

Nhiều sĩ quan cao cấp ngờ rằng Hitler không chỉ muốn đem một mình Heim, mà là cả khối sĩ quan, ra làm vật tế thần cho thảm họa. Groscurth đã khinh miệt viết về “đội quân đầy ân huệ của một đảng tất thắng”, không lâu sau khi Hitler lên đài phát thanh tuyên bố chiến thắng trước đám sĩ quan của Bộ Tổng tham mưu vận quần thụng kẻ sọc lớn. Giống như một người chống Quốc xã khác là Henning von Tresckow, Groscurth cũng tin rằng Bộ Tổng tham mưu đã không còn xứng với cái tên đó vì họ hèn nhát quỳ gối trước Hitler. Tuy nhiên, khối sĩ quan vẫn là nhóm duy nhất có thể chống lại tình trạng chuyên chế.

Tresckow tin rằng một thất bại bi thảm có thể khơi dậy thay đổi để đưa đến cho quân đội một vị chỉ huy được nhiều người kính trọng nắm một cương vị then chốt sẵn sàng đứng lên chống lại Hitler. Thống chế Manstein chắc chắn đã có được sự tôn trọng cần thiết, thành ra khi có dịp, Tresckow đã bố trí cho người anh em họ trẻ tuổi của mình là Alexander Stahlberg làm trợ lý mới cho Manstein. Và việc đó thật đúng lúc. Stahlberg đến nhiệm sở vào ngày 18 tháng 11, hai ngày trước khi Hitler chọn Manstein làm tư lệnh Cụm Tập đoàn quân sông Đông mới thành lập.

Trí tuệ và phẩm chất quân sự của Manstein là không thể bàn cãi, song bản năng chính trị của ông thì khó đoán, nhưng có những biểu hiện dáng khích lệ. Manstein khinh Goering và ghét Himmler. Với những đồng nghiệp thân cận, ông thú nhận mình có dòng máu Do Thái. Ông có thể khá cay độc về Hitler. Con chó giống Dachshund tên là Knirps của ông được huấn luyện giơ chân lên chào theo khẩu lệnh “Heil Hitler!” như một trò đùa. Ngược lại, vợ ông lại ngưỡng mộ Hitler cuồng nhiệt, và quan trọng hơn, như đã nói, Manstein thậm chí đã từng ban hành mệnh lệnh cho lính của mình, nhắc đến “sự cần thiết phải có những biện pháp cứng rắn chống lại người Do Thái”.

Sở chỉ huy của Manstein trên một đoàn tàu xa hoa gồm các toa Wagons-lits — những phòng giường nằm trên bánh xe vốn thuộc về nữ hoàng Nam Tư — đậu trên nhánh đường ray ở phía nam Smolensk. Tại đó, tư lệnh Cụm Tập đoàn quân Trung tâm, Thống chế Kluge lên tàu để thông báo cho Manstein về tình hình ở phía nam nước Nga. Kluge chịu ảnh hưởng của Tresckow là một trong số ít các thống chế cầm quân sẵn sàng tham gia binh biến. Ông bảo Manstein rằng Hitler đã đặt Tập đoàn quân số 6 vào một vị trí không thể bảo vệ. Tấm bản đồ tình hình được trải ra trong toa đã cho thấy rõ nguy cơ.

Kluge cố gây ấn tượng với Manstein bằng một lời khuyên. Mưu toan kiểm soát sự di chuyển của quân đội tới tận cấp tiểu đoàn của Fuhrer cần phải ngăn chặn ngay từ đầu. “Và nên nhớ”, Kluge nhấn mạnh, “Fuhrer đã xưng xưng tự nhận rằng, quân ở Ostfront sở dĩ sống sót được qua cuộc khủng hoảng mùa đông năm trước, không phải nhờ vào tinh thần binh sĩ và sự cần mẫn của chúng ta mà hoàn toàn là nhờ vào tài năng của ông ta”. Ít lâu sau cuộc gặp gỡ này, Hồng quân đã phát động một cuộc tấn công nhằm vào Cụm Tập đoàn quân Trung tâm để ngăn bộ chỉ huy Đức đưa quân xuống giải vây cho Stalingrad.

Đoàn tàu được sưởi ấm tiếp tục băng qua miền đất Nga phủ tuyết đầu đông trắng xóa. Manstein và Ban Tham mưu của mình bàn luận về âm nhạc cũng như về bạn bè và các mối quan hệ, chơi cờ, chơi bài, và luôn né tránh chính trị. Trung úy Stahlberg nghe nói Manstein có quan hệ bà con với cố tổng thống Paul von Hindenburg, ướm hỏi không biết vị thống chế nào trong cuộc chiến này có thể trở thành “vị cứu tinh của đất mẹ” trong trường hợp thất bại hoàn toàn. “Chắc chắn không phải tôi”, Manstein đáp ngay.

Sinh nhật 55 tuổi của thống chế vào ngày 24 tháng 11, ngày họ tới sở chỉ huy Cụm Tập đoàn quân B. Tướng Weichs đưa bản đồ chiến dịch mới cập nhật ra, không hể giấu giếm sự trầm trọng của tình hình. Điện từ bản doanh Fuhrer mới đến, ra lệnh Tập đoàn quân số 6 cố thủ “pháo đài Stalingrad” và chờ tiếp viện đường không. Manstein, theo lời phụ tá, tỏ ra lạc quan đến ngạc nhiên. Ngay cả một khoảng cách gần 250 km giữa quân Đức ở phía nam vòng vây Stalingrad và Cụm Tập đoàn quân A phía dưới Kavkaz cũng không ngăn được Manstein chọn thủ phủ cũ của xứ Cossack sông Đông, Novocherkassk, để đặt bản doanh của mình. Ông lấy mấy người Cossack đội mũ lông cừu và mặc quân phục Wehrmacht đứng gác trước cổng chính. “Mỗi khi ra vào”, trợ lý doanh trại của ông kể, “họ lại ưỡn ngực đứng nghiêm cứ như đức Sa Hoàng giá lâm không bằng”.

\* \* \*

Hitler đưa ra những chỉ thị nghiêm ngặt về việc tin tức từ vòng vây ở Stalingrad không được để lộ cho dân Đức. Ngày 22 tháng 11, một thông cáo đã thừa nhận rằng đã có một cuộc tấn công ở mặt trận phía bắc. Ngày hôm sau, ngay sau khi vòng vây Tập đoàn quân số 6 khép kín, chỉ có những cuộc phản công và thương vong của quân địch được nhắc đến. Một thông báo tiếp theo nghe như cuộc tấn công của Soviet đã bị bẻ gãy với những thương vong nặng nề. Cuối cùng, ngày 8 tháng 12, ba tuần sau khi sự kiện xảy ra, được biết vẫn còn giao tranh phía nam Stalingrad nhưng không hề đả động gì đến việc Tập đoàn quân số 6 đã bị cô lập. Việc bịa chuyện vẫn tiếp tục diễn ra trong tháng 1 với kiểu nói mập mờ “lực lượng trong khu vực Stalingrad”.

Chính quyền Quốc xã dĩ nhiên không thể ngăn được tin đồn lan nhanh, nhất là trong quân đội. “Toàn bộ Tập đoàn quân số 6 đã bị vây”, một người lính trong bệnh viện dã chiến được nghe gần như trực tiếp từ cha tuyên úy. “Đó là khởi đầu của kết thúc”. Các cố gắng nhằm bịt miệng binh lính và sĩ quan bằng các biện pháp kỷ luật đã phản tác dụng và sự thiếu thành thật càng làm tăng thêm cảm giác bất an ở Đức. Chỉ trong vài ngày sau khi bị vây, người dân đã viết thư ra mặt trận để hỏi xem liệu những tin đồn đó có đúng không. “Hôm qua với hôm nay người ta cứ kháo nhau”, một thủ quỹ ở Bernburg viết, “có phải khu vực của con đã bị chọc thủng không?!”

Chính quyền Quốc xã tin rằng họ có thể ém nhẹm mọi chuyện cho tới khi lực lượng giải cứu sẵn sàng đột phá vào Stalingrad. Trong khi đó, có lẽ Paulus đã nghi ngờ cam kết của Goering tiếp tế cho Tập đoàn quân số 6 bằng đường không, nhưng ông cũng không thể bác bỏ lập luận do Tham mưu trưởng của mình đưa ra rằng ít ra họ cũng có thể trụ được đến đầu tháng 12, là lúc Hitler hứa sẽ phá vây giải cứu.

Paulus phải đối mặt với cái mà Strecker gọi là “vấn đề nan giải nhất của ý thức đối với mỗi người lính: có nên trái lệnh cấp trên để xử lý tình huống theo cách anh ta thấy là tốt nhất”. Các sĩ quan không ưa chế độ và coi thường GROFAZ (Großter Feldherr aller Zeiten — Vị tư lệnh vĩ đại nhất mọi thời đại) như họ thường lén gọi Fuhrer, thì hy vọng Paulus sẽ chống lại sự điên rồ đó và châm ngòi cho một phản ứng rộng khắp trong toàn quân[[68]](#_68__Ho_tuong_Hitler_co_the_bi_c). Họ nghĩ đến cuộc nổi dậy của Tướng Hans Yorck von Wartenburg ở Tauroggen tháng 12 nám 1812, khi ông này từ chối không chiến đấu dưới quyền Napoleon nữa, một sự kiện đã khơi dậy tinh thần ái quốc trong nước Đức. Nhiều người đã tin vào so sánh này. Tướng Seydlitz chắc đã gợi chuyện với Paulus khi xui ông phá vây; cả Đại tá Herbert Selle, cục trưởng kỹ thuật của Tập đoàn quân số 6 cũng vậy. Trái lại, Schmidt thì cho rằng “một hành động chống lệnh như vậy sẽ biến thành một cuộc binh biến mang màu sắc chinh trị”.

Câu trả lời của Paulus cho Selle nghe như một thuyết định mệnh: “Tôi biết lịch sử chiến tranh đã có lời phán quyết cho tôi”. Đúng là ông có quyền từ chối được so sánh với sự kiện Tauroggen. Yorck không có liên lạc gì, cứ thế tuyên bố hành động nhân danh vua Phổ mà không bị cách chức. Nhưng trong thời đại mà sở chỉ huy nào cũng có thể liên lạc ngay bằng điện đài, bằng liên lạc viên, máy điện báo ghi chữ, lệnh bắt một chỉ huy sẽ được truyền đi ngay lập tức. Nhân vật duy nhất trong tấn kịch có thể thủ vai Yorck là Manstein như Tresckow và Stauffenberg nhìn nhận, nhưng Manstein không có ý định nhận một vai diễn nguy hiểm như thế. “Các thống chế Phổ không nổi dậy”, ông nói vào năm sau, trái hẳn với truyền thống của Yorck khi đại diện của Cụm Tập đoàn quân Trung tâm tiếp cận ông.

Nhiều sử gia cũng cho người ta ấn tượng rằng gần như mọi sĩ quan trong Tập đoàn quân số 6 đều tin rằng cần phải có một nỗ lực ngay lúc đó để đột phá vòng vây quân Nga. Nói thế là nhầm. Các tư lệnh quân đoàn, các chỉ huy sư đoàn và sĩ quan tham mưu đều thiên về đột phá, nhưng đặc biệt trong bộ binh thì các chỉ huy trung đoàn và tiểu đoàn lại không chắc lắm. Binh sĩ của họ, nhất là những người đã đào xong hầm, không muốn rời bỏ vị trí của mình cùng những vũ khí nặng mà “bước ra ngoài tuyết”, nơi họ sẽ phơi mình ra giữa trời khi quân Nga tấn công. Lính cũng ngại di chuyển vì họ tin vào những lời hứa về một cuộc phản công mạnh mẽ giải cứu mình. Câu khẩu hiệu ủng hộ ý này ở cuối bản mệnh lệnh của Paulus ngày 27 tháng 11 — “Hãy trụ vững! Fuhrer sẽ đưa chúng ta ra!” — có vẻ đã rất hiệu quả. (Về sau Schmidt không chịu nhận câu đó xuất phát từ Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6, thậm chí còn cho rằng do một chỉ huy cấp dưới nghĩ ra).

Bên trong Kessel, binh lính thường tin khẩu hiệu “Hãy trụ vững!” là một lời hứa chắc chắn. Nhiều sĩ quan cũng vậy, nhưng nhiều người khác theo trực giác mà đoán ra thực tế. Một người nhớ lại một anh bạn trung úy bộ binh cơ giới khi nhận được tin đã nháy mắt ra hiệu rủ anh này về xe mình để bàn riêng với nhau.

“Ta sẽ không bao giờ thoát khỏi đây kiểu đó”, anh ta nói. “Một cơ hội hiếm hoi thế này sức mấy người Nga chịu bỏ lỡ”.

“Anh đúng là một tên bi quan,” người kia trả lời. “Tôi tin ở Hitler. Ông ấy đã hứa thi chắc như đinh đóng cột”.

17

PHÁO ĐÀI KHÔNG NÓC

Trong tuần đầu tiên của tháng 12, quân Nga mở những cuộc tấn công quyết liệt nhằm chia cắt Tập đoàn quân số 6. Trong trận đánh ác liệt, các sư đoàn tăng của Tập đoàn này đã mất gần một nửa trong số 140 xe tăng còn lại. Họ rất khó xoay xở do thiếu nhiên liệu và đạn dược. Ngày 6 tháng 12, một nhóm chiến đấu của Sư đoàn tăng số 16 đã được điều đi bộ phản công vì không còn nhiên liệu cho xe xích bánh sau của họ. Trung úy Mutius, một sĩ quan trẻ đã từng tự hào là người cuối cùng của Wehrmacht rút qua sông Đông, là phó chỉ huy của nhóm này.

Mục tiêu của họ là ngọn đồi phía bắc Baburkin mà họ đã vây được, nhưng đột nhiên xe tăng Nga xuất hiện từ dưới một cái khe có bộ binh yểm trợ. Chỉ huy nhóm ra lệnh rút. “Rút lui có trật tự là không thể”, một thượng sĩ về sau kể lại. “Ai nấy chạy bán sống bán chết. Địch bắn theo chúng tôi bằng mọi cỡ súng. Một nửa nhóm chiến đấu bị quét sạch. Trung úy Mutius bị thương nặng. Nhằm tránh thương vong thêm, anh ta hét “Tản ra!” Viên thượng sĩ tin rằng trung úy đã cứu mạng nhiều người, còn mình thì nằm lại bất lực chờ quân Nga. Những người sống sót nghĩ anh ta là “một anh hùng thực sự”.

Sau nhiều đợt tấn công, các chỉ huy Soviet nhận ra rằng đội quân bị bao vây vẫn chưa chịu thua. Tập đoàn quân số 57 ở khu vực trọng yếu phía tây nam đã chịu nhiều tổn thất. Giải thích cho tổn thất của quân Soviet khá lý thú. Một báo cáo viết — “pháo binh với bộ binh phối hợp không tốt lắm khi tấn công phòng tuyến của địch” — nghe có vẻ như quân ta bắn quân mình. “Chiến sĩ không được hướng dẫn kỹ lưỡng sự cần thiết phải đào hào”, lại một nhận xét vô bổ khác. Vì không làm được nên đã dẫn đến “những tổn thất không thể bù đắp do xe tăng và máy bay địch”. Không thấy nhắc gì đến thực tế là nền đất bị đóng cứng và dụng cụ đào hào thiếu trầm trọng.

Phía sau chiến tuyến, các sĩ quan NKVD cùng phiên dịch làm việc đến khuya để hỏi cung tù binh Đức, bao gồm cả những người đào ngũ đầu tiên cũng như những “cái lưỡi” do các đại đội trinh sát bắt về. “Bọn Bolshevik thường bắt tù binh trong chúng tôi”, một trung úy thuộc sư đoàn bộ binh Áo số 44 nói. Tình báo Phương diện quân sông Đông cố gắng xác định các sư đoàn mất tinh thần và nhằm vào đó tấn công. Chẳng mấy chốc họ nhận thấy các sư đoàn bộ binh số 44 và 376, cả hai đều rút từ bên kia sông Đông sang, không thể đào boong ke đúng chuẩn. Phần đông trong số họ, trong giai đoạn từ lạnh giá chuyển sang mưa rồi trở lại lạnh giá dang phải chui rúc trong các hốc dưới lòng đất rồi trùm vải mưa lên. NKVD đặc biệt chú ý đến các dấu hiệu. “Nghe bảo lính Áo chiến đấu không giỏi”, Trung úy Heinrich Boberg đã khai với Đại úy Dyatlenko vào ngày 10 tháng 12. “Chắc cũng đúng phần nào, có điều tôi không nói nó đúng với sư 44 bộ binh. Người Áo có những lý do lịch sử để không rắn như người Phổ. Và vì người Áo hay chung đụng với các dân tộc khác nên họ không có kiểu tự hào dân tộc như người Phổ”. Tên gọi Ostmark mà chính quyền Quốc xã đặt cho nước Áo có vẻ rất nhanh chóng biến mất trong từ vựng của lính Áo khi bị bắt.

Khi các cuộc tấn công lớn đầu tháng 12 dừng lại, Phương diện quân sông Đông vẫn duy trì sức ép lên Sư đoàn bộ binh số 44 với những cuộc đột kích bằng máy bay cường kích đối đất Shturmovik. Tuy nhiên, tinh thần của Tập đoàn quân số 6 nói chung vẫn còn khá vững vàng. Một thượng úy thuộc Sư đoàn tăng số 16 về sau kể lại rằng, vào giai đoạn đó “không hề có tí nghi ngờ nào về kết quả khả quan của trận đánh”. Lính bộ binh, nhất là những người ở trên thảo nguyên tuyết phủ thường nói đùa về “pháo đài không nóc”. Hầu hết những người trẻ hơn, được dạy dỗ trong hệ thống toàn trị không thèm biết lý do vì sao họ rơi vào cảnh ngộ này. Với họ, bảo đảm của lãnh tụ là lời hứa trước sau như một.

Chẳng bao lâu suất ăn đã giảm trông thấy, nhưng các sĩ quan và hạ sĩ quan cam đoan rằng tình hình này sẽ không kéo dài. Luftwaffe sẽ mang đến những gì họ cần, sau đó đến một lực lượng giải cứu hùng hậu do Thống chế Manstein chỉ huy sẽ tấn công từ phía tây nam lên phá vòng vây. Nhiều binh lính đã tự thuyết phục mình hoặc được các sĩ quan thiếu óc tưởng tượng nhồi cho, rằng đến Giáng sinh là thoát rồi. “Từ 22 tháng 11, bọn con bị bao vây”, một người lính Sư đoàn bộ binh số 376 viết về nhà. “Điều tồi tệ nhất đã qua rồi. Tất cả bọn con đều hy vọng sẽ thoát khỏi vòng vây trước Giáng sinh... Một khi trận phá vây này kết thúc thì cuộc chiến nước Nga cũng xong thôi”. Có người còn nhất quyết rằng họ sẽ được thưởng phép ngay và sẽ thực sự được đón Giáng sinh ở nhà cùng gia đình.

Những người chịu trách nhiệm điều hành chiến dịch tiếp tế đường không thì không được lạc quan như thế. Cục trưởng hậu cần của Tập đoàn quân số 6 điện vào ngày 7 tháng 12: “Suất ăn bị cắt giảm từ 1/3 cho tới 1/2 để tập đoàn quân có thể trụ được đến 18 tháng 12. Thiếu cỏ khô tức là phần lớn ngựa sẽ bị giết thịt cho đến giữa tháng 1”.

Các sĩ quan Luftwaffe phụ trách sân bay Pitomnik, vốn được rút từ sư đoàn phòng không số 9, thì không hề có ảo tưởng. Họ biết rằng cần ít nhất 300 chuyến bay mỗi ngày để phục hồi sức chiến đấu cho Tập đoàn quân số 6, không phải bàn cãi gì nữa. Đã vậy những chiếc Junkers Ju 52 ba động cơ nặng nề vẫn còn một thách thức không nhỏ là lực lượng không quân Soviet đã lớn mạnh vượt bậc và táo bạo hơn nhiều cùng với hỏa lực phòng không xung quanh Kessel nữa. Jeschonnek và Goering lại còn không tính đến việc các sân bay có thể nằm trong tầm pháo hạng nặng Soviet. Tệ hơn cả, họ còn không để ý đến yếu tố thời tiết mặc dù đã có những kinh nghiệm của mùa đông năm ngoái. Có thể tầm nhìn bằng 0 duy trì trong nhiều ngày, cũng nhiều ngày nhiệt độ xuống thấp đến mức không thể khởi động được động cơ máy bay dù có đốt lửa bên dưới để sưởi cho chúng. Tuy vậy, ngoài Richthofen ra, các sĩ quan Luftwaffe cả trong lẫn ngoài vòng vây không ai dám mở miệng. “Nói ra nghi ngờ sẽ bị quy cho là chủ bại”, một người trong bọn cho biết.

Dù là nhiên liệu, đạn dược hay thực phẩm — theo lý thuyết mỗi Junkers Ju 52 chở được 2 tấn, còn Heinkel He 111 thì còn ít hơn — máy bay sẽ chuyển thương binh từ bệnh viện dã chiến chính bên cạnh sân bay Pitomnik ra ngoài. Có lẽ dấu hiệu rõ nhất về sự bi quan của sĩ quan là quyết định bí mật đưa các nữ y tá Đức ra, thậm chí còn trước cả thương binh, để bảo đảm họ không rơi vào tay quân Nga. Tuy đã hết sức giữ kín bí mật này, các sĩ quan Trung đoàn bộ binh Croatia số 369 đã nghe được và vận động với Luftwaffe để phụ nữ bên mình giả làm y tá bay cùng. Viên trung úy mà họ liên hệ cũng coi trọng quân Croatia như những người lính nên hứa sẽ giúp họ. Nhưng đại tá của anh ta lên mặt chấn chỉnh. “Nhưng mà có sao đâu”, viên trung úy cố nằn nì, “Có là gái điếm, là hộ lý Croatia hay gì đi nữa, họ cũng cần được đưa ra để khỏi rơi vào tay bọn Nga”. Viên đại tá vẫn một mực từ chối. Về sau viên trung úy ngờ rằng người Croatia cũng vẫn xoay xở đưa lén phụ nữ của mình lên máy bay.

Lán trại, hầm hố và lều bạt trải dài bên cạnh sân bay. Ở đó có rất nhiều sở chỉ huy và các phân đội điện đài với cột anten và xe cộ với cả bệnh viện dã chiến. Pitomnik nhanh chóng trở thành tiêu điểm chính cho các trung đoàn máy bay tiêm kích và ném bom Soviet. Trong vòng ba ngày 10, 11 và 12 tháng 12, máy bay Soviet đã đánh phá 42 lần.

Quân Nga dù hoạt động trên không ráo riết như vậy nhưng vẫn chưa nhận ra lực lượng mà họ quây được lớn chừng nào. Đại tá Ilia Vinogradov, chủ nhiệm quân báo Hồng quân tại bản doanh của Phương diện quân sông Đông, ước chừng Chiến dịch Sao Thiên Vương đã quây được khoảng 86.000 quân địch. Con số gần đúng hơn, cộng cả các đồng minh và Hiwi, là gần gấp ba lần rưỡi: gần 290.000 người. Quân đồng minh gồm tàn quân của hai sư đoàn Romania, trung đoàn Croatia thuộc Sư đoàn bộ binh nhẹ số 100, và đoàn vận tải cơ giới Italia chọn nhầm thời điểm để đến nhặt gỗ trong các đống đổ nát ở Stalingrad[[69]](#_69__Cac_con_so_hoi_do_so_voi_nh).

Trong trận đánh phía tây sông Đông và trên cánh bắc, Quân đoàn số 11 của Strecker thiệt hại nhiều nhất. Sư đoàn bộ binh Áo số 44 mất gần 2.000 quân, sư 376 mất 1.600 và sư 384 hơn 900. Sĩ quan cả Tập đoàn quân số 6 ngồi xuống những chiếc bàn tạm trong hầm đất dưới lớp tuyết bên ngọn nến để viết cho người thân gần nhất: “Tôi rất buồn có nghĩa vụ thông báo với…”

Điều kiện của Tập đoàn quân số 6 đã xuống đến mức rất giống với điều kiện trong Thế chiến I khiến những người lính già nhớ tới tình cảnh ở mặt trận phía tây ngày đó với kiểu độc mồm độc miệng của nó. Sau cái lạnh giữa tháng 11 đến kỳ tuyết tan ẩm ướt, “Tướng Bùn” tái xuất trong chốc lát rồi sang “Tướng Đông”. Nhiều người trở lại với các mánh cũ của cuộc sống chiến hào, như dùng vốn nước ẩm “tự có” ở mỗi người, còn để giải trí thì kỳ ghét ở tay ra nặn thành bánh.

Cấu trúc của hầm hào khác nhau tùy theo điều kiện ở mỗi sư đoàn. Những ai đã buộc phải rút quân hoặc chuyển sang trận địa mới thì phải lao động nặng nhọc, mặc dù phần lớn công việc đã dồn cho Hiwi và các tù binh Nga khác. Lính Đức đã học được từ tác chiến đường phố ở Stalingrad. Họ đào hầm bên dưới những xe tăng bị bắn cháy và tận dụng tốt hơn những thứ sẵn có. Nhưng trong những ngày đầu tiên bị bao vây, mặt đất vẫn còn đóng giá, ngay cả đốt lửa cũng không làm mềm ra được cho dễ đào. Ngoài thảo nguyên, thứ thiếu nhất là gỗ, cả để đốt lửa lẫn để lót hầm. Nhà cửa của nông dân gần chiến tuyến không tồn tại được lâu. Người dân nào đã xếp rơm quanh nhà rồi đè lên một lớp ván và gỗ súc bên ngoài để giữ ấm trong mùa đông thì sẽ bị đuổi đi. Nếu cứ ở lại họ sẽ phải chứng kiến ngôi nhà nhanh chóng bị tháo dỡ vì lính Đức sẽ lấy hết ván, gỗ, cửa và cả cửa sổ nữa để tân trang lại hầm của mình.

Lính dỡ nhà người ta về tự nhiên nảy nòi ý muốn biến cần hầm của mình thành một ngôi nhà mới. Hào giao thông được ốp đá, cửa hầm được đắp, được khoét làm người ta không biết bên trong là cái gì. Họ trang trí các khung cho những tấm thiệp hoặc những tấm hình vui vẻ. Một vài thứ luôn được coi trọng. Không ai được chạm vào hoặc xúc phạm tới tấm hình của vợ hoặc con đồng đội. Các sĩ quan phải bảo đảm họ có giường nằm, ghế và bàn. Tướng Edler von Daniels, chỉ huy Sư đoàn số 376 có một tổ hợp boong ke kiến trúc hoàn hảo do một người trong ban tham mưu thiết kế sau khi họ chuyển đến vị trí mới ở cánh tây nam. Sĩ quan chỉ huy của bác sĩ Kurt Reuber, một mục sư đang đảm nhiệm chức trách bác sĩ trong Sư đoàn tăng số 16 thì có một căn hầm cực rộng được đào làm sao để ông nhét vừa cái piano do một sư đoàn khác bỏ lại. Và ở dưới hầm, có các vách đất cách âm, ông chơi các bản nhạc của Bach, Handel, Mozart và bản sonata Pathetic (Bi thương) của Beethoven. Ông chơi rất hay nhưng có vẻ cũng đầy ám ảnh. “Sĩ quan chỉ huy vẫn chơi ngay cả khi vách hầm rung lên vì bị ném bom và đất tuôn xuống”. Ông vẫn cứ chơi khi các sĩ quan chạy vào báo cáo đang có đụng độ bên ngoài.

Một vài đơn vị may mắn được ở lại trận địa cũ. Sư đoàn bộ binh số 297 ở phía nam Stalingrad đã hoàn thành trạm điều dưỡng dưới đất công phu của mình trước khi quân Nga tấn cống. Họ sợ bị mất nó với tất cả các thiết bị y tế, giường, bát đĩa và dao dĩa được chở từ Đức sang bằng xe lửa. Đến khi phòng tuyến của Kessel đã được thiết lập, họ thở phào nhẹ nhõm vì cái bệnh xá quý hóa của họ vẫn còn phía sau chiến tuyến vài kilomet.

Binh lính nhiều người vẫn chưa được phát trang phục mùa đông tiêu chuẩn trước khi bị bao vây nên họ đành tự chế với các mức độ thành công khác nhau. Bên dưới quân phục họ nhồi ngày càng nhiều các món từ quân trang Soviet — áo chui cổ, quần thụng lót bông và quý nhất là áo bông. Khi lạnh giá mạnh lên, mũ sắt trở thành ngăn đá, họ bèn quấn vải, khăn quàng, thậm chí cả xà cạp Nga cho ấm. Họ thèm găng tay lông đến nỗi giết cả chó đi lạc để lột da làm găng tay. Có người còn thử làm áo khoác bằng da ngựa tự thuộc lấy, nhưng mấy thứ này đều thô thiển khó coi trừ phi mua chuộc được ai vốn làm nghề đóng yên hay đóng giày giúp cho một tay.

Điều kiện mất vệ sinh nhất thường là ở những đơn vị bị các đợt tấn công của quân Soviet đẩy ra phải làm lại trận địa ngoài thảo nguyên trống trải ở đầu phía tây của vòng vây mới lập. “Ban đêm rét kinh hồn”, viên sĩ quan pháo binh đã rút lui qua sông Đông viết trong nhật ký. “Liệu chúng tôi còn ngủ ngoài trời bao lâu nữa? Thân thể không thể chịu đựng thêm được. Lại còn bẩn thỉu và chấy rận nữa chứ!!!” Trong những điều kiện như vậy, binh sĩ còn không có cơ hội đào hào giao thông và nơi vệ sinh. Lính nằm ngủ xếp lớp như cá muối trong các hốc dưới đất trải vải mưa. Bệnh truyền nhiễm lan nhanh. Bệnh lỵ có tác động làm yếu sức và xuống tinh thần; lính mất sức ngồi chồm hổm dưới hào trên cái xẻng, xong xuôi rồi thì hất thẳng ra ngoài.

Viết thư về nhà binh lính thường giấu bớt cái dơ dáy trong cuộc sống của mình. “Chúng tôi ngồi xổm với nhau”, Kurt Reuber viết, “trong cái hốc đào bên thành khe ngoài thảo nguyên. Một cái hầm sơ sài và thiếu tiện nghi nhất. Chỉ đất và bùn. Chẳng thể làm gì khác nữa. Có tí gỗ nào thì dùng để làm hầm hết rồi, quanh chúng tôi cảnh vật thật buồn, đơn điệu và rầu rĩ. Thời tiết mùa đông rất thất thường. Tuyết, mưa nặng hạt, sương mù rồi đột nhiên trở ấm. Đêm đêm chuột chạy ngang qua mặt”.

Trang phục chóng tã hơn bắt đâu từ những ngày hỗn loạn trong vòng vây vì phải di chuyển liên tục. “Bệnh dịch chấy rận thật đáng sợ”, một hạ sĩ trong một trung đoàn tăng viết, “vì chúng tôi không có cơ hội tắm rửa, thay quần áo hay bắt rận. Trong mũ sắt tôi tìm thấy tới 200 con quái vật bất ly thân đó”. Một người lính vô danh đã ngẫu hứng chế lời mới cho một bài hát thịnh hành:

^tDưới chiếc đèn lồng

Trong ngôi nhà nhỏ

Tối tối tôi ngồi

Lọ mọ bắt rận...$t

Trong những đêm dài của mùa đông nước Nga, tha hồ có dịp nói chuyện về quê nhà và cuộc sống tốt đẹp biết bao trước khi đến Nga. Trong Sư đoàn bộ binh số 376, họ than thở vì phải rời Angoulême sang Ostfront, bỏ lại những quán cà phê, rượu vang rẻ tiền và những cô gái Pháp. Những ý nghĩ lần ngược về xa hơn, đến ngày chiến thắng trở về năm 1940. Đám đông vẫy chào, những cái hôn và sự tung hô mà phần nhiều là do ý nghĩ rằng đã hết đánh nhau. Đại đa số dân chúng ca tụng công đức của Hitler đã đưa họ đi qua một cuộc chiến ngắn ngủi thắng lợi với rất ít thương vong.

Thường thì khi ý nghĩ hướng về nhà, kèn harmonica cất lến những giai điệu da diết trong hầm. Sau khi số phận đảo chiều đầy kịch tính như thế này, người lính càng bấu víu vào tin đồn hơn bao giờ hết, với những câu hỏi thường trực và những suy luận thiếu thông tin. Ngay cả sĩ quan của họ cũng không biết mấy về tình hình thực tế. Một chủ đề khác liên quan đến cơ hội thoát ra đó là vết thương hoàn hảo để không tàn phế hoặc không quá đau nhưng vẫn đủ tiêu chuẩn để được chuyển ra ngoài bằng máy bay. Những đồng đội mới được về phép trước khi bị vây đều nhận được ánh mắt ghen tị, còn những ai quay lại ngay trước lúc bị vây thì phải nghe những câu đùa tuy thân thiện nhưng chắc chắn là đau. Có một người không bao giờ than thở vận rủi là Kurt Reuber. Ông quay lại đơn vị chỉ hai ngày trước khi vòng vây khép lại. Tới đây sẽ rất khó biết dịch vụ của ai cần hơn, của thầy thuốc hay của thầy tu.

\* \* \*

Quân Đức bị vây cứ nghĩ lính Hồng quân bên kia chẳng thiếu gì, cả lương ăn lẫn quần áo ấm, nhưng thường là không phải vậy. “Do giao thông trắc trở, lương thực không kịp đưa ra mặt trận cho binh sĩ”, một báo cáo của Phương diện quân sông Đông cho biết. “Việc chỉ huy và Chính ủy không sử dụng tốt hầm hố để giữ ấm cho bộ đội”, một báo cáo khác viết, “đã dẫn đến hậu quả nhiều người phải đi viện vì cóng giá, nhiều nhất là cước chân”.

Lính Soviet được trang bị tốt nhất là lính bắn tỉa. Họ ít khi bị từ chối thứ gì. Trên thảo nguyên tuyết phủ, trong trang phục trắng họ hoạt động từng cặp, một người trang bị ống nhòm còn người kia thì súng trường bắn xa. Đêm đêm họ bò tới trước đến khu phân tuyến, đào hố xuống tuyết, nấp dưới đó để quan sát và bắn. Tỷ lệ thương vong của họ cao hơn trong thành phố nhiều vì họ có ít lựa chọn chỗ nấp và đường rút hơn. Song “phong trào bắn tỉa” vẫn thu hút được nhiều người tình nguyện hơn số người có thể huấn luyện hoặc sử dụng.

Để giữ bí mật, những ai không liên quan trực tiếp đến Chiến dịch Sao Thiên Vương chỉ được biết về nó năm ngày sau khi bắt đầu. Nhìn qua thì điều lạ nhất trong lúc chiến thắng này là một số lính Hồng quân vẫn bỏ ngũ chạy sang phía quân Đức đang bị bao vây, tức là tự mình đút đầu vào rọ, nhưng chuyện ngược đời này xem ra có thể giải thích được là do bí mật được tuyệt đối giữ kín và binh lính không hay biết gì. Đại tá Sergei Tulpanov, một sĩ quan NKVD tinh tế phụ trách việc tuyển mộ sĩ quan Đức, đã hoàn toàn cởi mở thừa nhận với một trong các tù binh sáng giá của mình là phi công chiến đấu bá tước Heinrich von Einsiedl rằng: “Các lính Nga đó hết sức ngạc nhiên khi nghe lính Đức nói lại đúng như bộ máy tuyên truyền bên mình nói. Họ đã không tin rằng quân Đức lại bị bao vây”.

Về điểm này Zhukov đã mô tả một cách độc đáo việc bao vây Tập đoàn quân số 6 là “một bài học lớn cho quân ta để giành chiến thắng”. Grossman cũng đúng khi ông viết: “Tinh thần của binh sĩ chưa bao giờ cao như thế”.

Lính Hồng quân giờ đây đã có được cái thú chế nhạo những tên địch mới đây còn chế nhạo họ. Có đại đội trinh sát cử một nhóm tuần tra trong đêm, mang theo một hình nộm Hitler. Họ cắm nó ở vùng phân tuyến và treo bảng mời lính bộ binh Đức bắn thi. Hình nộm này có thể gài một hai quả lựu đạn đề phòng sĩ quan Đức sai tuần tra ra nhổ nó vào đêm hôm sau. Có tổ chức hơn thì các đại đội tuyên truyền của NKVD bắc loa phóng thanh lên. Suốt nhiều giờ những cái loa phát nhạc tango, được coi là hợp với tâm trạng quấy nhộn, chen vào đó là những thông điệp được ghi sẵn trong đĩa hát để nhắc nhở quân bị vây tình cảnh tuyệt vọng của họ. Thoạt đầu những việc như vậy chả có tác dụng gì, nhưng về sau, khi hy vọng của quân Đức đã nhạt đi thì tác động của nó mới dược nhân lên.

Biết rõ quân Đức phải tiết kiệm đạn pháo vì nặng không chở được nhiều, Hồng quân bắt đầu các cuộc tấn công thăm dò, dụ quân Đức đáp trả. Thời gian này bận rộn nhất là đại đội trinh sát của các sư đoàn chuyên dò đường cho những cuộc tấn công như vậy. “Chúng tôi cứ như dân Zigan, nay đây mai đó”, một sĩ quan trong số 5 người sống sót của một đại đội trinh sát gồm 114 người nhớ lại. Một nhóm tuần tra thường có 5 hoặc 6 người, quần áo ngụy trang lẻn vào Kessel rồi rình ở những con đường quan sát di chuyển của quân địch. Trên đường về, họ tóm một “cái lưỡi” để về khai thác.

Hoạt động tuần tra được đặc biệt tăng cường trên cánh tây nam Kessel. Các chỉ huy Soviet tin chắc rằng quân Đức sẽ cố đột phá vòng vây nên họ muốn biết sớm. Thảo nguyên bằng phẳng phủ tuyết nên việc trinh sát là rất nguy hiểm vì các ụ súng máy có xạ tuyến lý tưởng để bắn. Nhưng một lần vào đầu tháng 12, một tổ trinh sát có cả một nhóm đột kích đi theo hỗ trợ, đã vào tận chiến hào đối phương và thấy ở đó trống không. Quân Đức đã rút hết về phía sau có hầm ấm áp hơn. Sau khi tốp bộ binh Nga đầu tiên đã khám xét hết các chiến hào mà các hầm phía sau không hay biết, chỉ huy tổ trinh sát xem xét chiến lợi phẩm, kể cả một áo choàng lông cừu dài. Thế rồi, ngay bên chiếc điện thoại dã chiến, anh thấy một cái ca trắng cắm một bông hồng. Nó đẹp không gì sánh được vì từ lâu anh không được thấy gì đời thường đến thế. Nhưng rồi đại đội trưởng của anh đến và quyết định đánh lấn vào, một quyết định quá tham vọng cho một toán quân nhỏ. Khi họ tấn công lên thì mọi chuyện lại xấu đi rất nhanh. Quân Đức phản công bằng xe tăng, mà pháo binh quân nhà lại từ chối bắn yểm trợ vì phải có lệnh qua các cấp hợp thức họ mới bắn. Một trận đánh lộn xộn nổ ra và khi nhóm trinh sát rút lui, người chỉ huy trẻ tuổi bị mảnh pháo vào chân. Trong lúc nằm trên tuyết nhìn máu loang đỏ bộ đồ ngụy trang, anh lại nghĩ đến cái ca với bông hồng.

Đôi khi các nhóm trinh sát Nga và Đức đi ngang qua nhau trong đêm trên vùng phân tuyến, họ vờ như không thấy nhau. Mỗi bên đều có nhiệm vụ cụ thể của mình, không thể để một cuộc đụng độ làm hỏng việc. Nhưng nếu đã chạm trán nhau thì một trận đấu sinh tử sẽ diễn ra trong im lặng bằng dao găm hoặc lưỡi lê. “Khi tôi lần đầu giết một tên Đức bằng dao”, một trung đội trưởng trinh sát của lính thủy đánh bộ kể, “tôi đã mơ thấy anh ta suốt ba tuần sau”. Nhưng một trong những mối nguy hiểm lớn nhất là quay về phòng tuyến quân nhà mà nhầm vào nơi không quen.

Được cái may cho quân Nga, tình trạng thiếu trang phục mùa đông vốn nghiêm trọng đã được giải quyết ngay sau khi Chiến dịch Sao Thiên Vương thắng lợi. Gần như tất cả binh sĩ đều nhận được găng tay lông thỏ, áo bông chần, áo choàng da cừu và mũ lông có tai ushanka xám, gắn ngôi sao đỏ từ mũ mùa hè chuyển sang.

Các tốp lính mới lần lượt đến bổ sung đầy đủ cho các sư đoàn. Với lính mới, được phân vào một trung đội toàn những người lính đã tôi luyện trong chiến đấu luôn khó khăn, nhưng tiếp thu được những kinh nghiệm của họ sẽ có nhiều cơ hội sống sót hơn là vào một đơn vị chưa từng thử lửa. Khi lính mới đã chấp nhận chuyện sống chết chỉ là tương đối, thì anh hiểu rằng cố mà sống từng giây phút, không việc gì phải căng thẳng.

Với những công dân Soviet trẻ, sốc nhất không phải là kiểu thô lỗ tục tằn lính tráng mà là cách nói huỵch toẹt của họ về các chủ đề chính trị. Nhiều lính trẻ mới nghe thấy lo, cứ ngoái xem có ai biết không. Họ bảo rằng cuộc sống sau chiến tranh phải khác. Cuộc sống của những người làm việc ở nông trang tập thể hay trong nhà máy phải được cải thiện và phải bãi bỏ những đặc quyền của nomenklatura.

Ở giai đoạn này của cuộc chiến, nguy cơ bị tố cáo ở chiến trường là khá ít. Như một cựu binh nói: “Một người lính cảm thấy khi đã trả giá bằng máu, anh ta phải có quyền nói tự do”. Nhưng anh ta sẽ giữ mồm giữ miệng hơn khi bị thương và được chuyển về bệnh viện dã chiến, nơi mà các sĩ quan chính trị luôn cảnh giác với mọi phê phán chế độ.

Binh lính giải sầu bằng cách nói đến các món ăn ở nhà cũng như những ước mơ. Một số trung đội may mắn có người giỏi kể chuyện, bịa ra những câu chuyện cổ tân trang. Họ chơi bài (tuy chính thức thì cấm) và đánh cờ. Ngồi không một nơi, có tí thời gian rỗi, họ chạm khắc, nặn tượng. Nhưng nhiều nhất là nhớ lại chuyện xưa. Người Moskva không ngớt nói về thành phố của mình, chưa đủ làm choáng các đồng đội ở tỉnh lẻ nhưng cũng nguôi ngoai nỗi nhớ nhà giữa chốn đồng không mông quạnh.

Viết về nhà là “cực khó”, một trung úy lính thủy đánh bộ thú nhận. “Không thể” nói thật. “Binh lính ngoài mặt trận không được phép gửi tin xấu về nhà”. Cha mẹ anh giữ tất cả thư từ anh gửi, rồi sau chiến tranh ngồi giở lại, anh thấy chẳng có tí thông tin nào trong đó. Nhìn chung, một lá thư về nhà thường bắt đầu bằng việc cam đoan với mẹ — “con vẫn sống khỏe, ăn uống tốt” — nhưng đến câu sau lại bảo rằng sẵn sàng hy sinh thân mình cho tổ quốc, đâm ra giấu đầu hở đuôi.

Trong trung đội có những câu chuyện tiếu lâm và những câu đùa, trêu chọc, nhưng bằng vai phải lứa với nhau thì ít khi đùa ác. Mà cũng lạ là không bậy bạ. Họ chỉ nói về gái “khi đặc biệt có hứng thú”, mà đó là khi sự đa cảm được vodka kích động hoặc một bài hát khơi lên. Mỗi đại đội ít ra cũng có một cây concertina (đàn gió) nhỏ để cổ vũ tinh thần. Bài hát ưa thích của Hồng quân ở quanh Stalingrad trong mấy tuần cuối năm 1942 là bài Zemlyanka (Căn hầm), kiểu như bài Lili Marlene phiên bản Nga, với giai điệu cũng du dương như vậy. Bài ca đầy ám ảnh đó do Aleksey Surkov sáng tác vào mùa đông năm trước — đôi khi còn được biết đến nhờ câu chốt của nó là “Đến cái chết chỉ bốn bước chân” — lúc đầu bị lên án là tư tưởng ủy mị vì tâm trạng của nó “hết sức bi quan”. Nhưng Zemlyanka đã tỏ ra thịnh hành trong binh sĩ ngoài chiến trường đến nỗi các Chính ủy cũng châm chước.

^tNgọn lửa quấn quít trong cái lò hẹp

Trên những thanh củi nhựa rỉ ra như giọt nước mắt

Tiếng đàn gió cất lên trong căn hầm

Hát với tôi về nụ cười và ánh mắt em.

Những bụi cây thì thầm với tôi về em

Trên cánh đồng trắng tuyết gần Moskva

Hơn hết thảy tôi muốn em nghe thấy

Giọng hát tôi nghe buồn chừng nào.

Giờ em đã xa rồi, rất xa

Muôn trùng tuyết cách biệt đôi ta

Đến với em thật khó vô cùng

Đến cái chết chỉ bốn bước chân.

Hát lên đi, đàn gió, mặc cho bão tuyết

Hãy gọi về hạnh phúc lạc đường

Tôi ấm lòng trong căn hầm lạnh lẽo

Nhờ có tình yêu không tắt của em.$t

Bên trong Kessel, kỷ luật của Tập đoàn quân số 6 càng nghiêm khắc hơn. Trong khi đó, trong một động thái nhằm duy trì lòng trung thành, Hitler bắt đầu hào phóng cất nhắc và tặng thưởng huân chương. Paulus được phong Thượng tướng.

Với lính, niềm an ủi chính là lời hứa của Fuhrer rằng sẽ làm tất cả để giải thoát họ. Quả thực, Tướng Strecker tin rằng binh sĩ rất ít kêu ca chuyện cắt giảm suất ăn vì họ chắc chắn rằng mình sắp được cứu. Trong một lần thị sát tiền tiêu, một lính gác đã giơ tay chỉ khi nghe tiếng pháo phía xa. “Ngài nghe xem, thưa tướng quân”, anh ta nói. “Chắc là quân ta đến cứu đấy”. Strecker rất xúc động. “Niềm tin của một người lính Đức bình thường thật ấm lòng”, ông nhận xét.

Ngay cả các sĩ quan chống Quốc xã cũng không thể tin Hitler dám bỏ rơi Tập đoàn quân số 6. Một đòn giáng vào chế độ và tinh thần ở nước Đức như vậy thì quá mạnh, họ suy luận thế. Giáng sinh và năm mới đến gần cũng góp thêm vào ý nghĩ rằng mọi việc sắp sửa tốt lên. Ngay cả hoài nghi như Groscurth cũng đã lạc quan hơn. “Mọi việc có vẻ bớt ảm đạm hơn một chút”, ông viết, “và giờ ta có thể hy vọng sẽ thoát được cái lưỡi câu này”. Nhưng ông vẫn gọi Stalingrad là “Schicksalsstadt” — “thành phố định mệnh”.